

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
KỲ THI NĂNG KHIẾU BỔ TRỢ TUYỂN SINH NĂM 2025



THƯ VIỆN NGŨ LIỆU VĂN BẢN
THI MÔN NĂNG KHIẾU GIÁO DỤC MẦM NON

Bao gồm 100 văn bản, được đánh số từ Văn bản 01 đến Văn bản 100

*Thư viện được công khai theo Đề án tổ chức thi năng khiếu bổ trợ
tuyển sinh đại học chính quy Trường Đại học Cần Thơ năm 2025
(số 1863/ĐA-ĐHCT ngày 31/5/2025)*

Tháng 5/2025

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

SỰ TÍCH LOÀI HOA CỦA MÙA HẠ

Ngày xưa, các cây hoa như hướng dương, hoa hồng, thạch thảo,... rất tự hào vì mình có lá xanh mượt và hoa rực rỡ, riêng có cây xương rồng thì chỉ có gai mà không có lá, không có hoa. Các loài cây trêu chọc, chê bai xương rồng xấu xí, không đem lại niềm vui cho cuộc đời. Cây xương rồng tủi thân lắm, nhưng chỉ biết im lặng, buồn bã. Nó thầm ao ước mình cũng có hoa như những cây hoa khác.

Mùa hạ đến, nắng như đổ lửa và nóng kéo dài nhiều ngày, khiến các cây hoa khô héo, chỉ có xương rồng vẫn tươi tỉnh. Thì ra, thân xương rồng mọng nước, trên thân lại chỉ có gai nên không bị mất nước trong nắng nóng.

Thấy các bạn héo lả đi vì thiếu nước, xương rồng liền truyền nước từ thân mình cho các bạn chống chọi với nắng hạn mùa hạ. Được cứu sống, các loài hoa trong vườn đều biết ơn xương rồng, không ai trêu chọc, chê bai xương rồng nữa.

Bà tiên cây thấy được việc làm tốt của xương rồng, liền hóa phép biến ước mơ của xương rồng thành hiện thực. Từ thân hình đầy gai nhọn của xương rồng mọc những bông hoa đẹp tuyệt vời. Xương rồng mừng vui khôn xiết khi nhìn thấy những bông hoa rực rỡ trên thân mình.

(Theo *Truyện cổ tích nước ngoài*)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 19, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

ĐỀ CHÁU NĂM TAY ÔNG

Hè năm nay, Dương được đi du lịch ở Nha Trang cùng bố mẹ và ông ngoại.

Tháp Bà Pô-na-ga là địa điểm tham quan cuối cùng của đoàn. Ngôi đền vàng rực trong khuôn viên xanh rợp bóng cây. Ông ngoại cứ đứng trầm ngâm trước những bức vẽ chạm trổ tinh xảo. Bàn tay ông run run khi chạm vào các cột đá nhuộm màu thời gian. Dương nhìn ông, lòng trào lên cảm xúc yêu thương khó tả.

Tiếng hướng dẫn viên du lịch giục đoàn rời điểm tham quan. Ông ngoại chần chừ chưa muốn đi nên rút lại phía sau. Dương rời đoàn, chạy đến nắm tay ông dắt đi. Nó chợt thấy ông chậm chạp, ngỡ ngàng quá. Thường ngày, Dương luôn nghĩ ông rất nhanh nhẹn. Ông đưa nó đi học mỗi khi bố mẹ bận rộn. Ông hào hứng chơi trò cá ngựa cùng nó.

Từ trước đến nay, ông luôn là người dắt tay dẫn nó đi, là người bảo vệ nó. Đây là lần đầu tiên Dương nhận ra ông không còn khỏe như trước. Mỗi một ngày trôi qua, ông đang già đi, còn nó sẽ mạnh mẽ hơn. Dương choàng tay ông ôm, thủ thủ:

- Ông ngoại ơi, cháu yêu ông nhiều lắm!

Dương nghĩ, từ bây giờ nó mới là người đưa tay cho ông nắm.

(Dương Thụy)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 100, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NGƯỜI ĂN XIN

Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lom khom đứng ngay trước mặt tôi. Đôi mắt ông lão đỏ đơ và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã găm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào! Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bản thủ. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp. Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì. Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy. Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia: - Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả. Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đầm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi: - Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khàn đặc. Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.

(Theo Tuốc-ghê-nhép)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 30- 31, Chương trình 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

ĐI TÌM ÔNG MẶT TRỜI

Ngày xưa, muôn loài sống trong rừng già tối tăm, ẩm ướt. Gõ kiến được giao nhiệm vụ đến các nhà hỏi xem ai có thể đi tìm mặt trời.

Gõ kiến gõ cửa nhà công, công mãi múa. Gõ cửa nhà liều điếu, liều điếu bận cãi nhau. Gõ cửa nhà chích chòe, chích chòe mãi hát,... Chỉ có gà trống nhận lời đi tìm mặt trời.

Gà trống bay từ bụi mây lên rừng nửa. Từ rừng nửa lên rừng lim. Từ rừng lim lên rừng chò. Gà trống bay đến cây chò cao nhất, nhìn lên thấy mây bồng bênh và sao nhấp nháy. Nó đậu ở đáy chò mặt trời.

Gió lạnh rít ù ù. Mấy lần gà trống suýt ngã. Nó quắp những ngón chân thật chặt vào thân cây. Chờ mãi, đợi mãi... Nghĩ thương các bạn sống trong tối tăm, ẩm ướt, gà trống đầm ngực kêu to:

- Trời đất ơi.... ơi...!

Kì lạ thay, gà trống vừa dứt tiếng kêu đầu thì sương tan. Dứt tiếng kêu thứ hai, sao lặn. Dứt tiếng kêu thứ ba, đằng đông ửng sáng, mặt trời hiện ra. Mặt trời vươn những cánh tay ánh sáng đánh lên đầu gà trống một cụm lửa hồng.

Gà trống vui sướng bay về. Bay tới đâu, ánh sáng theo đến đấy. Đất rừng sáng tươi như tranh vẽ.

Từ đó, khi gà trống cất tiếng gáy là mặt trời hiện ra, chiếu ánh sáng cho mọi người, mọi vật.

(Theo Vũ Tú Nam)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 116, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

ANH EM SINH ĐÔI

Khánh và Long là anh em sinh đôi. Hai anh em giống nhau như đúc. Hồi nhỏ, thấy mọi người không nhận ra ai là anh, ai là em, Long khoái chí lắm. Nhưng dần dần, Long không còn thấy thú vị nữa. Mỗi khi bị gọi nhầm tên, Long lại muốn kêu lên: “Tôi là Long, tôi chẳng giống ai hết.”

Long cố gắng làm mọi thứ khác anh, từ cách nói, dáng đi đến trang phục, kiểu tóc. Còn anh cậu chẳng bận tâm đến chuyện đó.

Một lần, hai anh em tham gia hội thao của trường. Long vô cùng lo lắng. Hai anh em mặc đồng phục và đội mũ giống hệt nhau, bạn bè lại cố vũ nhằm mất thôi. Nhưng khi thi đấu, Long nhận ra các bạn không nhầm lẫn chút nào. Các bạn cố vũ Long đuổi theo Khánh khi Khánh dẫn đầu đường chạy. Các bạn cuống quýt gọi Khánh thay thế khi thấy Long nhả nhó vì đau trong trận kéo co... Hội thao kết thúc trong nỗi ngạc nhiên ngập tràn của Long. Trên đường về, Long hỏi Vân:

- Sao hôm nay không ai nhầm chúng tớ nhỉ?

Vân khúc khích:

- Vì Khánh hay cười, còn cậu thì lúc nào cũng nghiêm túc.

Vinh chen vào

- Cậu thì chậm rãi, Khánh thì nhanh nhẩu, sao nhầm được.

Nghe Long thắc mắc về những lần bạn bè nhầm lẫn, các bạn cùng cười:

- Nhìn xa thì tưởng giống nhau, chứ nhìn gần thì mỗi cậu một vẻ mà.

- Có lúc bọn tớ còn giả vờ nhầm để trêu cậu đấy.

Anh Khánh lúc đó mới lên tiếng:

- Đôi khi giống nhau cũng hay mà, chỉ cần không bị phạt nhầm là được.

Tiếng cười rộn rã làm tan biến mọi thắc mắc của Long. Cậu cũng phá lên cười. Cậu hiểu ra: Cậu vẫn là cậu, anh Khánh vẫn là anh Khánh. Hai anh em chỉ giống nhau bề ngoài thôi.

(Theo Châu Khuê)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 16-17, Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NHỮNG BẬC ĐÁ CHẠM MÂY

Ngày xưa, dưới chân núi Hồng Lĩnh có một xóm nhỏ, người dân sống bằng nghề đánh cá. Cuộc sống đang yên lành, bỗng một trận bão khủng khiếp cuốn đi tất cả thuyền bè. Dân xóm chài hết đường sinh sống, đành lên núi kiếm củi đem ra chợ bán. Nhưng sườn núi phía họ ở dựng đứng, bà con phải đi đường vòng rất xa.

Bấy giờ trong xóm có một ông lão nghèo. Người ta gọi ông là cố Đương vì hễ gặp việc gì khó, ông đều đảm đương gánh vác. Thấy lên núi phải đi đường vòng, ông bàn với mọi người ghép đá thành bậc thang vượt dốc để có được con đường ngắn như mong muốn. Ai nấy đều lắc đầu bảo việc ấy khó lắm, không làm được.

Nhưng cố Đương vẫn tìm cách làm đường. Công việc nặng nhọc không khiến ông sờn lòng. Thấy ông đói, những con vượn ở gần đó mang hoa quả đến cho ông. Chim chóc thay nhau ca hát để ông quên mệt. Về sau, nhiều người trong xóm tình nguyện đến làm cùng.

Sau năm lần sim ra quả, con đường lên núi đã hoàn thành, nhờ đó mọi người có thể lên xuống núi dễ dàng. Cả xóm biết ơn cố Đương, tặng thêm cho ông một tên mới là cố Ghép. Ngày nay, con đường vượt núi gọi là Truong Ghép vẫn còn ở phía nam dãy núi Hồng Lĩnh.

(Theo NGUYỄN ĐỒNG CHI)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 115, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

QUẢ HỒNG CỦA THỎ CON

Thỏ con phát hiện ra cây hồng. Cây chỉ có một quả, quả lại còn xanh. Thỏ nghĩ: "Chờ hồng chín mình sẽ thưởng thức vị ngọt lịm của nó". Hằng ngày, thỏ chăm chỉ tưới nước cho cây. Ít lâu sau, quả hồng ngả vàng rồi đỏ. Thỏ kiên nhẫn đứng đợi quả rơi xuống vì nó không biết trèo cây. Vào lúc đó, có đàn chim bay đến định ăn quả hồng. Thỏ hốt hoảng kêu lên:

- Hồng của tớ.

Thấy vậy, đàn chim cầu khẩn.

- Cho chúng tớ ăn nhé. Chúng tớ đói lắm rồi.

Thỏ suy nghĩ một lát rồi đồng ý. Đàn chim ríu rít mổ ăn quả hồng.

Thỏ liếm môi, hỏi với lên:

- Hồng ngọt giống dưa hấu hay mật ong?

Đàn chim ngạc nhiên:

- Cậu chưa ăn hồng bao giờ à?

Thỏ đỏ mặt lắc đầu. Đàn chim ái ngại.

- Đúng ra chúng tôi không nên ăn hồng của cậu.

Thỏ nói:

- Tớ ăn, chỉ một mình tớ no bụng. Các cậu ăn thì cả đàn no bụng.

Đàn chim xúc động, cảm ơn thỏ rồi bay đi.

Vài ngày sau, thỏ đang ngồi nghỉ thì đàn chim lại bay đến.

- Chúng tớ tìm cậu mấy ngày nay. Nay cậu, bên kia sườn núi có cây hồng đầy quả chín.

Rồi đàn chim đưa thỏ đến chỗ cây hồng lúc liú quả. Chúng tíu tít mổ nhiều quả chín mọng xuống cho thỏ. Đúng là một cơn mưa hồng.

(Theo Hà Nhi)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 44-45, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NHỮNG CHIẾC ÁO ẤM

Mùa đông, thỏ quần tằm vải lên người cho đỡ rét thì gió thổi tằm vải bay xuống ao. Nhím giúp thỏ khều tằm vải vào bờ và nói:

- Phải may thành áo mới được.

Nhím xù lông, rút một chiếc kim định khâu áo cho thỏ, nhưng không có chỉ. Hai bạn đi tìm chị tằm, xin một ít tơ làm chỉ. Chị tằm đồng ý ngay. Có chỉ, có kim, nhưng phải tìm người cắt vải. Thấy bộ ngựa vung kiếm cắt cỏ, nhím nói:

- Anh giúp chúng tôi cắt vải may áo. Mọi người cần áo ấm.

Bộ ngựa đồng ý, vung kiếm cắt vải, nhím ngăn:

- Phải cắt đúng theo kích thước.

Tất cả lại đi tìm người biết kẻ đường vạch trên vải. Lúc qua vườn chuối, Nhím trông thấy ốc sên bò trên lá, cứ mỗi quãng, ốc sên lại để lại phía sau một đường vạch. Nhím nói:

- Chúng tôi cần anh kẻ đường vạch để may áo ấm cho mọi người.

Ốc sên nhận lời, bò lên tằm vải, vạch những đường rất rõ. Bây giờ chỉ còn thiếu người luồn kim giỏi. Tất cả lại đi tìm chim ỏ độc có biệt tài khâu vá.

Xưởng may áo ấm được dựng lên. Thỏ trải vải. Ốc sên kẻ đường vạch.

Bộ ngựa cắt vải theo vạch. Tằm xe chỉ. Nhím chắp vải, dùi lỗ. Đôi chim ỏ độc luồn kim, may áo...

Mùa đông năm ấy, trong rừng ai cũng có áo ấm để mặc.

(Theo Võ Quảng)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 123, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

VĂN BẢN: 9

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NGÔI NHÀ TRONG CỎ

Sáng sớm, cào cào và nhái bén đang tập nhảy xa thì chợt một tràng “re re re” vang lên. Hai bạn nghênh đầu nghe:

- Hay quá, ai hát đó?

Chuồn chuồn vừa bay đến, đậu trên nhánh cỏ may, đôi cánh mỏng rung nhè nhẹ khi điệu nhạc vút cao:

- Có phải cào cào hát không? Hay nhái bén?

Cào cào lắc đầu, nhái bén cũng xua tay:

- Tớ à? Tớ hát thì ai nghe?

Thế là cào cào, nhái bén, chuồn chuồn rủ nhau đi tìm tiếng hát.

Dưới lớp cỏ xanh rì, mặt đất đen ẩm ướt, dế than đang xây nhà. Chốc chốc cậu dừng lại, cất tiếng hát say sưa. Khi dứt bài hát, dế than giật mình nghe thấy một tràng pháo tay lộp bộp. Cào cào từ trên nhánh cỏ nhảy xuống:

- Tớ là cào cào. Tiếng hát của bạn hay quá!

Chuồn chuồn khẽ đập đôi cánh:

- Tớ là chuồn chuồn. Bạn thật là một tài năng âm nhạc.

Dế than ngượng ngùng:

- Ôi, tớ chỉ là thợ đào đất thôi. Tớ là dế than.

Nhái bén mừng rỡ:

- A, từ nay tớ có thêm một láng giềng hát hay, làm giỏi là dế than. Để chúng tớ giúp bạn dựng nhà.

Cào cào, nhái bén, chuồn chuồn cùng xúm vào giúp dế than. Chỉ chốc lát, ngôi nhà xinh xắn bằng đất đã được xây xong dưới ô nấm giữa vùng cỏ xanh tươi.

(Theo Lý Lan)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 132, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CÂY BÚT THẦN

Hai Ngày xưa, có một em bé rất thông minh, tên là Mã Lương. Mã Lương rất thích vẽ. Khi kiếm củi trên núi hay lúc cắt cỏ ven sông, em đều tập vẽ trên đất, trên đá. Em vẽ chim, tưởng như sắp được nghe chim hót; vẽ cá, tưởng được trông thấy cá bơi. Em ao ước có một cây bút vẽ.

Một đêm, Mã Lương mơ thấy một cụ già tóc bạc phơ đưa cho em cây bút sáng lấp lánh. Em reo lên: “Cây bút đẹp quá! Cháu cảm ơn ông!”. Tỉnh dậy, Mã Lương thấy cây bút vẫn trong tay mình.

Mã Lương vẽ một con chim, chim tung cánh bay; vẽ một con cá, cá vẫy đuôi trườn xuống sông,... Mã Lương liền dùng bút thần vẽ cho người nghèo trong làng. Nhà nào không có cày, em vẽ cho cày. Nhà nào không có cuốc, em vẽ cho cuốc,...

Biết chuyện, một phú ông trong làng sai đầy tớ: “Mau bắt Mã Lương về cho ta!”. Hắn bắt Mã Lương về theo ý muốn của hắn. Mã Lương không chịu. Hắn nhốt em vào chuồng ngựa bỏ đói, bỏ rét. Nhưng Mã Lương vẽ bánh để ăn, vẽ lò sưởi để sưởi.

Phú ông sai đầy tớ xông vào cướp bút thần. Nhưng Mã Lương đã vượt ra ngoài bằng chiếc thang vẽ trên tường. Rồi Mã Lương vẽ một con ngựa, đi khắp đó đây giúp đỡ người nghèo khổ.

(Theo *Truyện cổ tích Trung Quốc*)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1 trang 140, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHÚ ĐẤT NUNG

Tết Trung thu, cu Chắt được món quà. Đó là một chàng kị sĩ rất bảnh, cưỡi ngựa tía, dây cương vàng và một nàng công chúa mặt trắng, ngồi trong mái lầu son. Chắt còn một đồ chơi nữa là chú bé bằng đất em nặn lúc đi chăn trâu.

Cu Chắt cất đồ chơi vào cái nắp tráp hồng. Hai người bột và chú bé Đất làm quen với nhau. Sáng hôm sau, chàng kị sĩ phàn nàn với nàng công chúa:

- Cu Đất thật đoảng. Mới chơi với nó một tí mà chúng mình đã bẩn hết quần áo đẹp.

Cu Chắt bèn bỏ hai người bột vào cái lọ thủy tinh.

Còn một mình, chú bé Đất nhớ quê, tìm đường ra cánh đồng. Mới đến chái bếp, gặp trời đổ mưa, chú ngấm nước, rét quá. Chú bèn vào bếp, cời đồng rơm ra sưởi. Ban đầu thấy ấm và khoan khoái. Lúc sau nóng rát cả chân tay. Chú sợ, lùi lại.

Ông Hòn Rơm cười bảo:

- Sao chú mày nhát thế? Đất có thể nung trong lửa kia mà!

Chú bé Đất ngạc nhiên hỏi lại:

- Nung ấy ạ?

- Chứ sao? Đã là người thì phải dám xông pha, làm được nhiều việc có ích.

Nghe thế, chú bé Đất không thấy sợ nữa. Chú vui vẻ bảo:

- Nào, nung thì nung!

Từ đấy, chú thành Đất Nung.

(Theo Nguyễn Kiên)

(Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 135, Chương trình 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CUỘC CHẠY ĐUA TRONG RỪNG

Ngày mai, muông thú trong rừng mở cuộc thi chạy để chọn con vật chạy nhanh nhất.

Ngựa Con thích lắm. Chú tin chắc sẽ giành được vòng nguyệt quế. Chú sửa soạn không biết chán và mải mê soi bóng mình dưới dòng suối trong veo. Hình ảnh chú hiện lên với bộ đồ nâu tuyệt đẹp với cái bờm dài được chải chuốt ra dáng nhà vô địch...

Ngựa Cha thấy thế bảo:

- Con trai à, con phải đến bác thợ rèn để xem lại bộ móng.

Ngựa Con không rời bóng mình dưới nước, ngúng nguẩy đáp:

- Cha yên tâm đi, móng của con chắc chắn lắm. Con nhất định sẽ thắng mà!

Cuộc thi đã đến. Sáng sớm, bãi cỏ đông nghịt. Chị em nhà Hươu sốt ruột gặm lá. Thỏ Trắng, Thỏ Xám thận trọng ngắm nghía các đối thủ. Bác Quạ bay đi bay lại giữ trật tự. Ngựa Con ung dung bước vào vạch xuất phát.

Tiếng hô "Bắt đầu!" vang lên. Các vận động viên rần rần chuyển động. Vòng thứ nhất... Vòng thứ hai... Ngựa Con dẫn đầu bằng những bước sải dài khỏe khoắn. Bỗng chú có cảm giác vướng vướng ở chân và giật mình thắng thót: một cái móng lung lay rồi rời rã ra. Gai nhọn đâm vào chân làm Ngựa Con đau điếng. Chú chạy tập tễnh và cuối cùng dừng hẳn lại. Nhìn bạn bè lướt qua mặt, Ngựa Con đỏ hoe mắt, ân hận vì không làm theo lời cha dặn.

Ngựa Con đã rút ra được bài học quý giá: đừng bao giờ chủ quan, cho dù đó là việc nhỏ nhất.

(Theo Xuân Hoàng)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 106, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CẬU BÉ HỌC LÀM THUỐC

Ngày xưa, có một cậu bé tên là Nguyễn Bá Tĩnh. Cha mẹ mất sớm, cậu được một nhà sư nuôi dạy và đặt pháp hiệu là Tuệ Tĩnh. Tuệ Tĩnh tính tình điềm đạm, thông minh, chăm chỉ.

Gần chùa có một thầy đồ vừa dạy học vừa bốc thuốc chữa bệnh. Biết Tuệ Tĩnh ham học, cụ thường cho cậu mượn sách, sổ ghi chép về những cây thuốc và cách chữa bệnh dân gian. Tuệ Tĩnh rất thích đọc những ghi chép ấy và thường giúp cụ hái thuốc, làm thuốc. Dần dần, Tuệ Tĩnh yêu thích việc làm thuốc và mong ước trị được các bệnh để cứu người. Thấy ở đâu có bài thuốc hay, thầy thuốc giỏi là cậu tìm đến học hỏi, chẳng ngại vất vả. Ai mách cây thuốc gì, cậu đều tìm bằng được đem về trồng. Nhờ đọc nhiều sách, lại chịu khó tìm tòi, nên Tuệ Tĩnh sớm chữa bệnh rất giỏi. Dù bận rộn, Tuệ Tĩnh vẫn dành thời gian ghi chép những bài thuốc quý mà nhiều đời sau vẫn dùng.

Khi triều đình mở khoa thi. Tuệ Tĩnh dự thi và đỗ cao. Nhưng Tuệ Tĩnh không ra làm quan mà về chùa chữa bệnh cho dân. Nhân dân hết lòng ca ngợi tài năng, nhân cách của danh y Tuệ Tĩnh.

(Theo Yên Bình – Phương Linh)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 61, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

TAY TRÁI VÀ TAY PHẢI

Từ trước đến giờ, tay trái và tay phải luôn là hai người bạn thân thiết của nhau. Một hôm, tay phải xách một chiếc túi nặng, mệt quá, nó liền trách tay trái:

- Cậu thật là sượng, chẳng phải làm việc nặng nhọc. Còn tớ thì việc gì cũng phải làm. Từ việc xúc cơm, cầm bút, rồi quét nhà,... đều đến tớ cả.

Nghe bạn nói vậy, tay trái buồn bã, chẳng nói gì. Nó lẳng lặng ngoảnh mặt đi chỗ khác và tự nhủ sẽ không giúp tay phải việc gì nữa.

Sáng hôm sau, tay phải thực hiện nhiệm vụ đánh răng. Nhưng tay trái đã giận tay phải mất rồi. Tay phải bận cầm bàn chải nên không sao cầm được cốc nước nữa. Đến lúc cài khuy áo, cũng thật khó khăn, cứ phải loay hoay với một tay. Khi cần vẽ tranh thì hết chịu nổi! Chỉ có một tay cầm bút màu, không có tay nào để giữ lấy. Tay phải hối hận lắm, liền xin lỗi tay trái.

Thế là tay phải và tay trái lại cùng nhau làm việc. Việc gì cũng hoàn thành một cách nhanh chóng. Tay phải thốt lên:

- Cậu và tớ đều quan trọng như nhau. Nếu không có cậu thì có nhiều việc, một mình tớ không thể nào làm được.

(Theo Lý Thị Minh Hà)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 51, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

SỰ TÍCH ÔNG ĐÙNG, BÀ ĐÙNG

Ngày xưa ngày xưa, ở xứ Mường Bi xuất hiện một đôi vợ chồng cao lớn khác thường. Họ đứng cao hơn năm lần đỉnh núi cao nhất. Người Mường hay gọi họ là ông Đùng, bà Đùng, nghĩa là ông bà khổng lồ.

Hồi ấy, đất thì cao thấp, lồi lõm. Cây cối hoang dại mọc chằng chịt. Nước thì chảy từ lòng đất, ngập lênh láng khắp nơi. Thấy vậy, ông Đùng, bà Đùng liền ra tay. Chỉ một ngày, ông bà đã nhổ cây, san đất, làm thành cánh đồng bằng phẳng, rộng rãi, lấy chỗ cho dân ở và cây cối.

Ông Đùng bàn với vợ làm một con đường dẫn nước đi, tránh để nước tràn lênh láng. Ông Đùng lom khom dùng tay bới đất đằng trước, bà Đùng hì hụi vét đất đằng sau. Họ làm việc suốt ngày đêm, cùng trò chuyện vui vẻ. Thế rồi, theo con đường ông bà Đùng đào bới, nước đã chảy thành dòng, vượt qua đồi núi, đổ về xuôi. Đó chính là sông Đà ngày nay.

Xong mọi việc, ông bà Đùng ngẩng đầu nhìn lại mới biết: Do vét đất ban đêm, không nhìn rõ, dòng sông đã không thẳng. Nơi chưa được vét, đất đá cản trở dòng chảy và tạo thành thác ghềnh. Vì thế, sông Đà mới ngoằn ngoèo, có tới “trăm bảy mươi thác, trăm ba mươi ghềnh” như bây giờ.

(Theo Truyện cổ dân tộc Mường)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 98, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

HAI BÀ TRUNG

Thuở xưa, nước ta bị giặc ngoại xâm đô hộ. Chúng thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ. Chúng bắt dân lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thường luồng,... Lòng dân oán hận ngút trời, chỉ chờ dịp vùng lên đánh đuổi quân xâm lược.

Bấy giờ, ở huyện Mê Linh có hai người con gái tài giỏi là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi võ nghệ và nuôi chí lớn giành lại non sông. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách cũng cùng chí hướng với vợ. Tướng giặc Tô Định biết vậy bèn lập mưu giết chết Thi Sách.

Nhận được tin dữ, Hai Bà Trưng liền kéo quân về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù. Trước lúc truy quân, có người xin nữ chủ tướng cho mặc đồ tang. Trưng Trắc trả lời:

- Không! Ta sẽ mặc giáp phục thật đẹp để dân chúng thêm phấn khích, còn giặc trông thấy thì kinh hồn.

Hai Bà Trưng bước lên bành voi. Đoàn quân rùng rùng lên đường; giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiến một cuộn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà. Tiếng trống dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân.

Thành trì quân giặc lần lượt sụp đổ dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa. Tô Định ôm đầu chạy về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng chống giặc ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà.

(Theo Văn Lang)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 101-102, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

VĂN BẢN: 17

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

BÁC SĨ Y – ÉC – XANH

Bà khách ước ao được gặp bác sĩ Y-éc-xanh phần vì ngưỡng mộ người đã tìm ra vi trùng dịch hạch, phần vì tò mò. Bà muốn biết điều gì khiến ông chọn cuộc sống nơi góc biển chân trời này để nghiên cứu những bệnh nhiệt đới.

Y-éc-xanh quả thật khác xa với nhà bác học trong trí tưởng tượng của bà. Trong bộ quần áo ka ki sờn cũ không là ủi, trông ông như một vị khách đi tàu ngồi toa hạng ba. Chỉ có đôi mắt đầy bí ẩn của ông làm bà chú ý.

Bà khách thổ lộ nỗi băn khoăn của mình:

- Y-éc-xanh kính mến, ông quên nước Pháp rồi ư? Ông định ở đây suốt đời sao?

Y-éc-xanh lặng yên nhìn khách, hai bàn tay đan vào nhau, đặt trên đầu gối.

- Tôi là người Pháp. Mãi mãi tôi là công dân Pháp. Người ta không thể nào sống mà không có Tổ quốc.

Ngừng một chút, ông tiếp:

- Tuy nhiên, tôi với bà, chúng ta đang sống chung trong một ngôi nhà: Trái Đất. Trái Đất đích thực là ngôi nhà của chúng ta. Những đứa con trong nhà phải thương yêu và có bổn phận giúp đỡ lẫn nhau. Tôi không thể rời khỏi Nha Trang này để sống một nơi nào khác. Chỉ có ở đây, tâm hồn tôi mới được rộng mở, bình yên.

Hai người cùng im lặng. Họ nghe rõ tiếng biển thở dài, đồ nhẹ những con sóng thủy tinh vỗ vụn trên bờ cát.

(Theo Cao Linh Quân)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 126, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

VĂN BẢN: 18

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

THẦN SẮT

Xưa có anh nông dân làm lụng vất vả quanh năm mà vẫn đói nghèo. Một hôm, anh mơ thấy Bụt hiện lên bảo:

- Ngày mai, có ba người đến xin nghỉ trọ. Con hãy chọn một người ưng ý cho vào ngủ nhờ, đừng ngại nhà chật.

Quả nhiên, chiều hôm sau, một người mặc quần áo trắng, cưỡi con ngựa trắng, hơi bạc tỏa ra lạnh toát đi tới. Người đó dừng trước lều, hoành hợ:

- Người mau thu xếp cho ta chỗ nghỉ.

Anh nông dân bèn nói:

- Lều rách của tôi không có chỗ xứng đáng, xin ngài đi nơi khác.

Lát sau, một người toàn thân dát vàng, cưỡi một con ngựa vàng, hơi vàng tỏa ra lạnh buốt đến xin nghỉ trọ. Anh nông dân cũng từ chối.

Đến lúc trăng lên, có một người đen đũi, cưỡi con ngựa đen, tỏa ra hương thơm của núi rừng, xin ngủ nhờ. Nhìn người này hiền lành nên anh nông dân bằng lòng.

Sáng hôm sau, anh nông dân không thấy người khách và con ngựa đâu cả. Ở chỗ người khách ngủ chỉ thấy một cục sắt đen sì, cứng như đá. Anh nông dân liền đem cục sắt ra rèn cày, rèn cuốc để khai phá ruộng nương.

Nhờ có sắt và chăm chỉ làm ăn, đời sống của anh nông dân ngày càng no ấm. Sau này anh mới biết người khách trọ chính là Thần Sắt.

(Theo Kho tàng truyện cổ Việt Nam)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 101, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

VỊ KHÁCH TỐT BỤNG

Một du khách nhìn thấy một bà cụ đứng bên bờ suối. Bà lão đang lo vì chưa có cách nào qua suối. Chẳng là vừa có trận mưa nên suối còn ngập nước. Người khách hỏi:

- Bà ơi, bà có muốn con cõng bà vượt suối không?

Bà lão ngạc nhiên và lặng lẽ gật đầu. Du khách cõng bà qua suối. Sang tới bờ, anh cũng thấy thấm mệt. Anh thấy bà lão quay lại nhìn mình, gật gật đầu rồi rời đi mà chẳng cảm ơn anh một lời. Anh thoáng buồn. Anh không mong bà báo đáp, nhưng nghĩ rằng: Ít ra, bà cũng nên nói với anh đôi lời, bày tỏ sự cảm kích. Một giờ sau, vị du khách đã đi được quãng đường khá xa. Thật là một hành trình gian nan với anh. Chân của anh đang bị côn trùng cắn sưng tấy. Vào lúc đó, một thanh niên đuổi kịp anh, vào nói vừa thở hổn hển: “Cảm ơn anh đã giúp bà tôi. Bà bảo anh sẽ cần những thứ này và muốn tôi mang chúng đến cho anh”. Nói đoạn, cậu ấy lấy một ít thức ăn và thuốc men trong túi ra đưa cho du khách tốt bụng. Vị du khách không ngừng cảm ơn anh thanh niên. Sau đó, người thanh niên kể: “Bà của tôi không nói được. Vì vậy, bà muốn tôi thay mặt bà để cảm ơn anh”.

(Theo *Truyện dân gian nước ngoài*)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 47, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CÙNG BÁC QUA SUỐI

Một lần đi công tác, Bác cùng hai chiến sĩ cảnh vệ lội qua suối. Bác cẩn thận, vừa đi vừa dò mực nước. Thình thoảng Bác nhắc các chiến sĩ đi sau: “Chỗ này nước sâu, khéo ướt quần áo!”, “Chỗ này rêu trơn, đi cẩn thận!”.

Gần lên đến bờ, Bác trượt chân, suýt ngã. Bác xem lại chỗ vừa trượt chân và nói:

- Hòn đá đã tròn lại có nhiều rêu trơn. Hơn nữa, chỗ này sắp đến bờ, người ta thường chủ quan, nên rất dễ ngã.

Nói xong, Bác cúi xuống, nhặt hòn đá, đặt lên bờ. Bác bảo:

- Phải để nó ra đây, tránh cho người đi sau khỏi bị ngã.

Lần khác, bác cháu lại qua một con suối. Ở đây, có những hòn đá bắc thành lối đi. Khi Bác đã sang tới bờ bên kia, một chiến sĩ đi sau bỗng sẩy chân ngã. Bác dừng lại đợi anh chiến sĩ đi tới, rồi ân cần hỏi:

- Chú ngã có đau không?

- Dạ, không sao ạ!

Bác nói:

- Thế thì tốt rồi. Nhưng tại sao chú bị ngã?

- Thưa Bác, tại hòn đá bị kênh ạ.

- Ta cần kê lại để người khác qua suối không bị ngã nữa.

Nghe lời Bác, anh chiến sĩ vội quay lại kê hòn đá cho chắc chắn. Xong đâu đấy, bác cháu mới tiếp tục lên đường.

(Theo Chuyện Bác Hồ trông người)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 106, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NHỮNG VẾT ĐINH

Có một cậu bé nọ tính hay cáu kỉnh. Cha cậu bèn đưa cho cậu một túi đinh và bảo:

- Mỗi lần con cáu kỉnh với ai, con hãy đóng một cái đinh lên hàng rào gỗ.

Ngày đầu tiên, cậu bé đã đóng 15 cái đinh lên hàng rào. Nhưng sau vài tuần, cậu đã biết kiềm chế những cơn nóng giận, số đinh cậu đóng trên hàng rào ngày một ít đi. Cậu nhận thấy kiềm chế cơn giận còn dễ hơn là phải đóng một cái đinh lên hàng rào.

Đến một hôm, cậu đã không còn cáu giận với ai trong suốt cả ngày. Cậu thưa với cha. Người cha bảo:

- Sau một ngày mà con không hề cáu giận ai, con hãy nhổ một cái đinh ra khỏi hàng rào.

Ngày lại ngày trôi qua, rồi cũng đến một hôm cậu bé hãnh diện khoe với cha rằng không còn một cái đinh nào trên hàng rào. Cha liền dẫn cậu đến bên hàng rào, bảo:

- Con đã làm mọi việc rất tốt. Nhưng hãy nhìn lên hàng rào: Dù con đã nhổ đinh đi, vết đinh vẫn còn. Nếu con xúc phạm ai đó trong cơn giận, lời xúc phạm của con cũng giống như những vết đinh này: Chúng để lại những vết thương khó lành trong lòng người khác và cả trong lòng con nữa. Mà vết thương tinh thần còn tệ hơn những vết đinh rất nhiều

(Mai Văn Khôi (Truyện đọc lớp 4, 2018))

(Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 14-15, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NHỮNG HẠT THÓC GIỐNG

Ngày xưa, có một ông vua cao tuổi muốn tìm người nối ngôi. Vua ra lệnh phát cho mỗi người dân một thúng thóc về gieo trồng và giao hẹn: Ai thu được nhiều thóc nhất sẽ được truyền ngôi, ai không có thóc nộp sẽ bị trừng phạt.

Có một chú bé mồ côi tên là Chôm nhận thóc về, dốc công chăm sóc mà thóc vẫn chẳng nảy mầm.

Đến vụ thu hoạch, mọi người nô nức chở thóc về kinh thành nộp cho nhà vua. Chôm lo lắng đến trước vua, quỳ tâu:

- Tâu bệ hạ! Con không làm sao cho thóc nảy mầm được.

Mọi người đều sững sờ khi nghe Chôm nói. Nhưng nhà vua đã đỡ chú bé đứng dậy. Ngài hỏi còn ai để chết thóc giống không. Không ai trả lời.

Lúc đó, nhà vua mới ôn tồn nói:

- Trước khi phát thóc giống, ta đã cho lược kĩ rồi. Lẽ nào thóc ấy còn mọc được? Những xe thóc đầy ắp kia đâu phải thu được từ thóc giống của ta!

Rồi vua đồng dục nói tiếp:

- Trung thực là đức tính quý nhất của con người. Ta sẽ truyền ngôi cho chú bé trung thực và dũng cảm này.

Chôm được truyền ngôi và trở thành ông vua hiền minh.

(Truyện dân gian Khmer)

(Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 41-42, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

SỰ TÍCH THÀNH CỔ LOA

An Dương Vương lập nên nước Âu Lạc. Sau chiến công đánh thắng quân xâm lược Tần, nhà vua cho xây thành để phòng quân giặc từ phương Bắc.

Ban đầu, thành cứ đắp cao lên là lại đổ sập xuống. Nhiều lần như vậy, An Dương Vương rất buồn rầu. Nhà vua lập đàn cầu trời phù hộ. Bỗng có một ông già râu tóc bạc trắng hiện lên, nói với vua rằng: “Sáng mai, nhà vua đón ra ở bờ sông, sẽ có Thần Kim Quy đến giúp.”

Hôm sau, mới tờ mờ sáng, An Dương Vương đã ra tận bờ sông đợi. Vừa bắt đầu tan sương thì có một con rùa vàng rất lớn bơi vào bờ. Rùa tự xưng là Thần Kim Quy, sứ giả của vua Thủy Tề.

Nhờ có Thần Kim Quy diệt trừ yêu quái, chẳng bao lâu, thành đã đắp xong. Thành có ba vòng, xoáy như hình tròn ốc, nên gọi là Loa Thành.

Trước khi chia tay, Thần Kim Quy rút một cái móng của mình trao cho An Dương Vương, dặn rằng: “Nhà vua giữ lấy móng này để làm lẫy nỏ. Khi có giặc thì đem ra bắn, một phát có thể giết được hàng nghìn quân giặc.

(Theo Nguyễn Đồng Chi)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 14&15, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

RỪNG GỖ QUÝ

Xưa, có một ông lão đi tìm gỗ làm nhà. Một đêm, ông nằm mơ thấy mình được tiên ban cho một chiếc hộp. Nàng tiên bảo:

- Về đến nhà, ông hãy mở nhé!

Ông lão cảm ơn nàng tiên rồi mang hộp về. Dọc đường, không nén nổi tò mò, ông mở chiếc hộp ra. Nào ngờ nắp hộp vừa hé mở thì bao nhiêu cột gỗ, ván gỗ tuôn ra ào ào, rồi lao xuống suối, trôi đi mất. Cầm cái hộp không trong tay, ông lão tiếc ngẩn ngơ.

Ông đành quay lại tìm nàng tiên. Thấy ông lão năn nỉ, nàng tiên đưa cho ông cái hộp khác và dặn:

- Thứ đựng trong hộp này quý hơn nhiều. Nhưng nhất thiết phải về đến nhà mới được mở ra đây!

Về đến nhà, ông lão mở hộp ra, chỉ thấy những hạt cây nhỏ tí.

Nghe tiếng chim hót sau túp lều, ông lão choàng tỉnh giấc. Thì ra đó chỉ là một giấc mơ. Nghĩ mãi về giấc mơ, ông chợt hiểu ra: “Lúa ngô phải gieo trồng mới có thì gỗ rừng cũng vậy.”.

Thế rồi ông lão bảo các con và dân làng tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao lâu, những mảnh đồi trọc đã trở thành rừng. Từ đó, dân làng có gỗ để làm nhà, đóng bàn, đóng ghế.

(Theo Truyện dân gian Tày – Nùng)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 46&47, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHA SẼ LUÔN Ở BÊN CON

Một trận động đất lớn xảy ra. Chỉ trong vòng bốn phút, nó đã san bằng thành phố. Giữa cơn hỗn loạn đó, một người cha chạy vội đến trường học của con. Ông bàng hoàng, lặng đi vì ngôi trường chỉ còn là một đồng đò nát. Rồi ông nhớ lại lời hứa với con: “Dù có chuyện gì xảy ra, cha cũng sẽ luôn ở bên con.”.

Ông cố nhớ lại vị trí lớp học của con, chạy đến đó và ra sức đào bới. Mọi người kéo ông ra và an ủi:

- Muộn quá rồi! Bác không làm được gì nữa đâu!

Nhưng với ai, ông cũng chỉ có một câu hỏi: “Bác có giúp tôi không?”, rồi tiếp tục đào bới. Nhiều người bắt đầu đào bới cùng ông.

Nhiều giờ trôi qua. Đến khi lật một mảng tường lớn lên, người cha bỗng nghe thấy tiếng con trai. Mừng quá, ông gọi to tên cậu bé. Có tiếng đáp lại: “Cha ơi, con ở đây!”. Mọi người cùng ào đến. Bức tường đổ đã tạo ra một khoảng trống nhỏ nên bọn trẻ còn sống.

Bọn trẻ được cứu thoát. Cậu con trai ôm chầm lấy cha:

- Cha ơi! Con đã bảo các bạn là nhất định cha sẽ cứu con và các bạn mà!

(Theo báo Tuổi trẻ (Thanh Giang dịch))

(Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 49-50, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

TRẬN ĐÁNH TRÊN KHÔNG

Hai chiếc Mích bám theo nhau cùng vút lên trong khoảng trời xanh lóa nắng. Phía dưới Lương và Sáu, mây đã mỏng và thưa đi, để lộ những dãy núi phơi sống lưng lờm chờm.

- Thăng Long! Mục tiêu phía trước, 12 cây.

- Thăng Long nghe rõ! – Tiếng Sáu đánh gọn trả lời.

Thấp thoáng trong mây mỏng, một thằng địch đang bay là là trên những ngọn núi.

- Xin phép công kích.

- Cho công kích!

Lương đâm xuống ngay trên lưng thằng địch, bắn một loạt đạn. Những đóm lửa đỏ phún phụt bay về phía trước. Lương vọt lên, vượt qua thằng địch. Nó vẫn bay ngoằn ngoèo.

Chiếc Mích vòng lại, nghiêng cánh bổ xuống lần thứ hai. Chiếc máy bay địch màu vàng bản cứ mỗi giây một to thêm, lấp đầy cả vòng kính ngắm. Lương bóp cò. Anh có cảm tưởng như đang túm tận gáy thằng địch mà quật xuống. Những đóm đỏ xuyên thẳng vào đầu và cánh chiếc máy bay Mỹ. Những mảnh kim khí và mi ca bắn tung tóe. Một bên cánh của nó văng rời hẳn ra, lửa bốc lem lém lẫn với khói.

- Cháy rồi! Nó nhảy dù! – Tiếng Sáu reo liên tiếp.

Lương vọt lên cao. Anh còn kịp thấy mở ra hai rồi ba chiếc dù đựng đưa.

(Theo Nguyễn Đình Thi)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 72&73, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NGƯỜI CHẠY CUỐI CÙNG

Cuộc đua ma-ra-tông hằng năm diễn ra vào mùa hè. Tôi có nhiệm vụ ngồi trong xe cứu thương, theo sau các vận động viên, phòng khi ai đó cần được chăm sóc y tế.

- Chúng ta sẽ theo sau người chạy cuối cùng. Anh lái xe chậm chậm thôi nhé! – Tôi nói với người lái xe.

Đoàn người dần tăng tốc, xe chúng tôi bám theo sau. Ở cuối đoàn đua là một phụ nữ mặc áo thể thao màu xanh da trời. Đôi chân của chị bị tật, tưởng chừng không thể nào bước đi được, nói gì đến chạy. Nhìn chị chập vệt nhích từng bước một, mặt đỏ bừng như lửa mà tôi nín thở, rồi tự dưng reo hò: “Cố lên! Cố lên!”. Tôi vừa sò sọ, vừa phấn khích, vừa ngưỡng mộ dõi theo chị đang kiên trì và quả quyết vượt qua những mét cuối cùng.

Vạch đích đã hiện ra. Ai đó đã chăng một sợi dây ruy băng hồng ngang đường. Người phụ nữ chậm chậm bang qua. Sợi ruy băng tung ra, phấp phới sau lưng chị như đôi cánh.

Cuộc đua đã kết thúc từ lâu, nhưng ấn tượng về chị thì còn mãi. Với chị, điều quan trọng không phải là chiến thắng những người khác, mà là chiến thắng bệnh tật của mình. Mỗi lúc gặp khó khăn trong cuộc sống, hình ảnh “người chạy cuối cùng” lại tiếp thêm động lực cho tôi.

(Theo Đỗ Anh Khoa)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 104, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

MÓN QUÀ

Mấy hôm nay, Chi đang rất bối rối. Tuần sau là đến sinh nhật Vy – nhỏ bạn rất thân của Chi rồi. Chi nghĩ mãi mà chẳng biết tặng Vy cái gì. Chợt nhớ hôm trước, trong giờ học tiếng Anh, Chi có nghe Vy tâm sự với Thư: "Vy thích lật từng trang từ điển hơn là tra nghĩa trên máy tính."

Tan học, Chi ra nhà sách, nhưng khi nhìn bảng giá thì em lè lưỡi: "Eo ôi, hơn trăm ngàn!". Nhưng tặng Vy món quà gì khác thì em cũng không biết. Em xin phép má cho mổ heo đất. Nhưng mổ heo ra, vẫn còn thiếu mười ngàn. Má đưa cho Chi mười ngàn, cười: "Má cho vay nhé!". Chi thích quá. Vậy là em đã có đủ tiền mua quyển từ điển tặng Vy rồi.

Vậy mà đúng một cái, có tin Thư phải mổ ruột thừa. Nhà Thư nghèo nên khi Thư bị bệnh bất ngờ thế này chắc ba má bạn không xoay sở kịp. Cô chủ nhiệm và cả lớp quyết định mở đợt quyên góp nhanh để đỡ phần viện phí cho Thư. Tự nhiên lúc đó, Chi nhớ tới sinh nhật Vy, nhớ tới quyển từ điển vẫn còn nằm trong nhà sách.

Nhưng Chi lại nghĩ tới Thư đang nằm thêm thiếp trong bệnh viện. Thế là không một chút đắn đo, Chi đem góp số tiền tiết kiệm, trong đó có mười ngàn đồng sáng nay má vừa cho vay.

Vậy là sinh nhật Vy, Chi không có quyển từ điển để tặng bạn như dự kiến. Nhưng mà không sao, Chi sẽ làm cho bạn cái móc khoá thật đặc biệt, một cái móc khoá có hình quyển từ điển nhỏ xíu thật dễ thương.

(Theo Trần Tùng Chinh)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 5, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NGƯỜI LIÊN LẠC NHỎ

1. Sáng hôm ấy, anh Đức Thanh dẫn Kim Đồng đến điểm hẹn. Một ông ké đã chờ sẵn ở đấy. Ông mỉm cười hiền hậu:

– Nào, bác cháu ta lên đường!

Ông ké chống gậy trúc, mặc áo Nùng đã phai, bọt cả hai cửa tay. Trông ông như người Hà Quảng đi cào cỏ lúa. Kim Đồng đeo túi nhanh nhẹn đi trước, ông ké lưng thừng đằng sau. Gặp điều gì đáng ngờ, người đi trước làm hiệu, người đằng sau tránh vào ven đường.

2. Đến quãng suối, vừa qua cầu thì gặp Tây đồn đem lính đi tuần. Kim Đồng bình tĩnh huyết sáo. Ông ké dừng lại, tránh sau lưng một tảng đá. Lưng đá to lù lù, cao ngấp đầu người. Nhưng lũ lính đã trông thấy. Chúng nó kêu ầm lên. Ông ké ngồi ngay xuống bên tảng đá, thản nhiên nhìn bọn lính, như người đi đường xa, mỏi chân, gặp được tảng đá phẳng thì ngồi nghỉ chốc lát.

3. Nghe đằng trước có tiếng hỏi:

– Bé con đi đâu sớm thế ?

Kim Đồng nói:

– Đón thầy mo này về cúng cho mẹ ốm.

Trả lời xong, Kim Đồng quay lại, gọi:

– Già ơi ! Ta đi thôi ! Về nhà cháu còn xa đấy!

4. Mắt giặc tráo trung mà hoá thông minh. Hai bác cháu đã ung dung đi qua trước mặt chúng. Những tảng đá ven đường sáng hằn lên như vui trong nắng sớm.

(Theo Tô Hoài)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 112 – 113, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

QUÀ TẶNG CHÚ HÈ

Mẹ đưa Trang đi xem xiếc. Trang rất thích tiết mục “Quả bóng kì lạ” của chú hề. Quả bóng kì lạ thật! Nó mỏng manh thế mà kéo chú hề chạy theo, xiêu vẹo cả người. Có lúc chú phải nhảy người lên ấn quả bóng xuống mà không nổi. Lại có lúc quả bóng kéo chú như bay lên khoảng không.

Sau khi biểu diễn, chú hề cầm quả bóng đi quanh sân khấu. Chú dừng lại trước một cô gái và tặng cô quả bóng. Cô gái vừa chạm tay vào, quả bóng đã nổ liền. Cô gái xấu hổ quá, chạy thẳng ra ngoài.

Trông chú hề thương quá. Chú như muốn khóc. Chú chạy vội ra khỏi sân khấu, đuổi theo cô gái. Từ đó đến cuối buổi diễn không thấy chú trở lại sân khấu nữa.

Trang thương chú hề lắm. Bỗng một hôm, hai mẹ con nhìn thấy chú hề ở công viên. Chú mặc trang phục khác nhưng Trang vẫn nhận ra ngay. Em nhờ mẹ mua cho một quả bóng. Rồi hai mẹ con đi tìm chú hề. Trang đưa chú quả bóng: “Cháu biếu chú để chú đền cho cô hôm nọ.”

Cầm quả bóng Trang tặng, chú hề cảm động lắm. Đối với chú, quả bóng mỏng manh đó là một phần thưởng lớn trong cuộc đời diễn viên.

(Theo Xuân Quỳnh)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 117-118, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NHÀ ẢO THUẬT

1. Ở nhiều nơi trong thành phố, người ta dán quảng cáo về buổi biểu diễn của một nhà ảo thuật Trung Quốc nổi tiếng. Chiều nay, trường của Xô-phi và Mác tổ chức cho học sinh đi xem. Nhưng hai chị em không dám xin tiền mua vé vì bố đang nằm viện, các em biết mẹ rất cần tiền.

2. Tình cờ trong lúc ra ga mua sữa, hai chị em gặp chú Lý, nhà ảo thuật. Các em giúp chú mang những đồ đạc linh kinh đến rạp xiếc. Biết hai chị em thích xem ảo thuật, chú Lý bảo các em chờ một lát. Nhưng chị em Xô-phi đã về nhà ngay vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác.

3. Thế rồi không biết hỏi thăm ai, buổi tối hôm ấy, chú Lý tìm tới nhà. Lúc đó, mẹ đang chuẩn bị bữa tối. Bước vào nhà, chú nói :

- Tôi đến để cảm ơn các con chị. Các cháu rất ngoan.

4. Mẹ mời chú Lý uống trà. Chú nhận lời. Nhưng từ lúc chú ngồi vào bàn, cả nhà cứ chứng kiến hết bất ngờ này đến bất ngờ khác. Xô-phi lấy một cái bánh, đến lúc đặt vào đĩa lại thành hai cái. Khi mẹ mở nắp lọ đường, có hàng mét dải băng đỏ, xanh, vàng bắn ra. Còn Mác đang ngồi bỗng cảm thấy có một khối nóng mềm trên chân. Hóa ra đó là một chú thỏ trắng mất hồng.

Hai chị em thán phục nhìn chú Lý. Đúng là một nhà ảo thuật đại tài.

(Theo Blai-ton (Lương Hùng dịch))

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 40-41, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CON SỐNG LAN XA

Ngay từ sáng sớm, khi cô bé còn ở trong giường ấm, đàn vịt trời đi ăn đêm đã bay về bập bênh trên hồ nước. Lúc cô bé dạo chơi thơ thẩn ven hồ, nắng bắt đầu lên, sương mù tan dần, đứng trong bờ đã nhìn rõ đàn vịt đang bơi lại gần nơi người ở.

Cô bé chạy thoát về nhà gọi anh

- Anh ra mà xem, nhanh lên! Hôm nay, vịt bắt đầu về nhiều lắm, rất là đẹp nhá!

Cậu bé nhảy phốc từ trên giường xuống. Cả hai cũng phóng như bay xuống ven hồ nước. Cô bé thăm thì:

- Chúng ta không được nói to, để đàn vịt vào sát tận bờ thì thích lắm

Cậu bé buột reo:

- Chúng nó đang bơi vào đây!

Cô bé lừ mắt

- Nói khe khẽ chứ!

- Em có thấy cái súng cao su của anh, bố giấu chỗ nào không?

Cô bé lắc đầu:

- Có biết em cũng không bảo anh đâu.

- À, nhớ ra rồi

Cậu bé chạy vù về nhà, chỉ một loáng đã bỏ nhào xuống, trên tay lăm lăm khẩu súng cao su:

- Bây giờ cầm nói to nhá. Để dụ chúng vào sát bờ.

Cô bé không đáp lời, nhìn ra mặt hồ xa xa. Mặt hồ lặn tẩn gọn nước, óng ánh màu nắng. Những cơn gió lạnh nhẹ nhàng đưa sóng đánh vào bờ. Đàn vịt vẫn nhởn nhơ trôi. Chúng không ngờ một tai họa đang rình rập chúng.

Cậu bé cầm súng giương lên.

- Em kêu to lên đây này!

Cô bé bắc loa tay lên miệng:

- Vịt trời... Vịt trời...

Cô bé cất tiếng cười giòn tan. Chuỗi cười lan lan theo sóng nước, vang đi thật xa.

(Theo Lê Minh)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 12&13, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

RỪNG GỖ QUÝ

Xưa, có một ông lão đi tìm gỗ làm nhà. Một đêm, ông nằm mơ thấy mình được tiên ban cho một chiếc hộp. Nàng tiên bảo:

- Về đến nhà, ông hãy mở nhé!

Ông lão cảm ơn nàng tiên rồi mang hộp về. Dọc đường, không nén nổi tò mò, ông mở chiếc hộp ra. Nào ngờ, nắp hộp vừa hé mở thì bao nhiêu cột gỗ, ván gỗ tuôn ra ào ào, rồi lao xuống suối, trôi đi mất. Cảm cái hộp không trong tay, ông lão tiếc ngẩn ngơ.

Ông đành quay lại tìm nàng tiên. Thấy ông lão năn nỉ, nàng tiên đưa cho ông cái hộp khác và dặn:

- Thứ đựng trong hộp này quý hơn nhiều. Nhưng nhất thiết phải về đến nhà mới được mở ra đây!

Về đến nhà, ông lão mở hộp ra, chỉ thấy những hạt cây nhỏ tí.

Nghe tiếng chim hót sau túp lều, ông lão choàng tỉnh giấc. Thì ra đó chỉ là một giấc mơ. Nghĩ mãi về giấc mơ, ông chợt hiểu ra: “Lúa ngô phải gieo trồng mới có thì gỗ rừng cũng vậy.”

Thế rồi ông lão bảo các con và dân làng tìm hạt cây về gieo trồng. Chẳng bao lâu, những mảnh đất đồi trọc đã trở thành rừng. Từ đó, dân làng có gỗ để làm nhà, đóng bàn, đóng ghế.

(Truyện dân gian Tây - Nùng)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 46-47, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

ĐỐI ĐÁP VỚI VUA

1. Một lần, vua Minh Mạng từ kinh đô Huế ngự giá ra Thăng Long (Hà Nội). Vua cho xa giá đến Hồ Tây ngắm cảnh. Xa giá đi đến đâu quân lính cũng thét đuổi tất cả mọi người, không cho ai đến gần.

2. Cao Bá Quát, khi ấy còn là một cậu bé, muốn nhìn rõ mặt vua. Cậu nảy ra một ý, liền cởi hết quần áo, nhảy xuống hồ tắm. Quân lính nhìn thấy, xúm vào bắt trói đứa trẻ táo tợn. Cậu bé không chịu, la hét, vùng vẫy, gây nên cảnh náo động ở hồ. Thấy thế, vua Minh Mạng truyền lệnh dẫn cậu tới hỏi.

3. Cậu bé bị dẫn tới trước mặt nhà vua. Cậu từ xưng là học trò mới ở quê ra chơi. Thấy nói là học trò, vua ra lệnh cho cậu phải đối được một vế đối thì mới tha. Nhìn thấy trên mặt nước lúc đó có đàn cá đang đuổi nhau, vua tức cảnh đọc vế đối như sau :

Nước trong leo lẻo cá đớp cá

Chẳng cần nghĩ ngợi lâu la gì, Cao Bá Quát lấy cảnh mình đang bị trói, đối lại luôn:

Trời nắng chang chang người trói người

4. Vế đối vừa cứng cỏi, vừa rất chỉnh, biểu lộ sự nhanh trí, thông minh. Vua nguôi giận, truyền lệnh cởi trói, tha cho cậu bé.

(Theo Quốc Chấn)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 49-50, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

Ở LẠI VỚI CHIẾN KHU

Trung đoàn trưởng bước vào lán, nhìn cả đội một lượt. Cặp mắt ông ánh lên vẻ trù mền, dịu dàng. Ông ngồi yên lặng một lúc lâu, rồi lên tiếng:

- Các em ạ, hoàn cảnh chiến khu lúc này rất gian khổ. Mai đây chắc còn gian khổ nhiều hơn. Các em sẽ khó lòng chịu nổi. Nếu em nào muốn trở về sống với gia đình thì trung đoàn cho các em về. Các em thấy thế nào?

Trước ý kiến đột ngột của chỉ huy, bọn trẻ lặng đi. Tự nhiên ai cũng thấy cổ họng mình nghẹn lại.

Lượng bước tới gần đồng lửa. Giọng em run lên:

- Em xin ở lại.

Cả đội nhao nhao, Mừng nói như van lơn:

- Chúng em còn nhỏ, chưa làm được chi nhiều thì trung đoàn cho chúng em ăn ít cũng được. Đừng bắt chúng em phải về, tội chúng em lắm...

Những lời van xin thơ ngây mà thống thiết, van xin được chiến đấu, hi sinh vì Tổ quốc của các chiến sĩ nhỏ tuổi làm trung đoàn trưởng rơi nước mắt.

Ông nói:

- Nếu các em đều xin ở lại, anh sẽ về báo cáo với Ban chỉ huy.

Bỗng một em cất tiếng hát, cả đội đồng thanh hát vang:

“Đoàn Vệ quốc quân một lần ra đi

Nào có mong chi đâu ngày trở về...”

Tiếng hát bay lượn trên mặt suối, tràn qua lớp lớp cây rừng, bùng lên như ngọn lửa rực rỡ giữa đêm rừng lạnh tối, làm lòng người chỉ huy ấm hẳn lên.

(Theo Phùng Quán)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 76-77, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHUYỆN CỦA ÔNG BIỂN

Ông Biển không nhớ mình đã bao nhiêu tuổi. Chỉ biết rằng từ lúc khai thiên lập địa đã có ông rồi. Già như vậy nhưng suốt đêm ngày ông vẫn rì rầm kể chuyện không biết mệt. Ông thổi gió mát vào đất liền, đưa hơi nước lên trời làm mưa và mang đến cho con người bao nhiêu là sản vật.

Nhưng mấy chục năm nay, ông thấy yếu đi nhiều. Bởi vì mỗi năm con người thải xuống biển hơn sáu triệu tấn rác. Tôm cá cứ chết dần. Ông Biển đành lên đường tìm người giúp đỡ.

Đi mãi, đi mãi, gặp một hòn đảo nhỏ, ông nói:

- Cháu nhận giúp ông một ít rác nhé!

Đảo nhỏ lắc đầu:

- Nhận rác của ông thì cháu biết để đâu!

Hướng về đất liền, ông thấy một bãi cát. Gió đang lùa rác từ bãi cát xuống biển, rồi sóng biển lại đưa rác lên bờ. “Không thể loanh quanh mãi thế này!” – Ông Biển thở dài.

Đang tuyệt vọng, ông Biển bỗng thấy trên bãi cát mấy cô bé, cậu bé mang theo những chiếc bao to nhất rác. “Cứu tinh đây rồi!”

- Ông reo lên và tặng các cô cậu những làn gió mát nhất.

Ông thầm mơ: Con người sẽ không xả rác xuống biển nữa. Chẳng bao lâu, nước biển sẽ lại trong xanh, các loài sinh vật sẽ tiếp tục sinh sôi nảy nở, biển sẽ lại vui như xưa.

(Phỏng theo Quách Thiếu Vinh)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 85-86, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NGÔ QUYÊN ĐẠI PHÁ QUÂN NAM HÁN

Ngô Quyền là một vị tướng nổi tiếng mưu lược, võ nghệ tinh thông. Ông được Dương Đình Nghệ giao quyền cai quản Ái Châu (thuộc Thanh Hóa ngày nay).

Năm 937, Dương Đình Nghệ bị con nuôi là Kiều Công Tiễn giết hại. Ngô Quyền kéo quân ra hỏi tội Công Tiễn. Công Tiễn run sợ, cho người sang cầu cứu vua Nam Hán. Vua Nam Hán muốn nhân nước ta có loạn mà đánh chiếm, liền sai thái tử Hoảng Tháo đem chiến thuyền, theo sông Bạch Đằng tiến vào nước ta. Bấy giờ, được sự ủng hộ của mọi người, Ngô Quyền đã diệt được Kiều Công Tiễn.

Nghe tin Hoảng Tháo sắp đến, Ngô Quyền nói với các tướng:

– Bọn địch từ xa mỗi một, lại nghe tin Công Tiễn bị giết, mất kẻ nội ứng thì hồn vía chẳng còn. Quân ta sức đang khỏe, ắt phá được chúng. Nhưng chúng nhiều chiến thuyền, ta phải có kế.

Ông sai người lấy gỗ tốt vạt nhọn đầu, bịt sắt rồi ngàm đóng xuống hai bên cửa sông. Thủy triều lên, quân ta chèo thuyền nhẹ ra khiêu chiến rồi giả thua dụ địch đuổi theo. Hoảng Tháo trúng kế. Khi chiến thuyền của giặc lọt sâu vào vùng cạm bẫy cũng là lúc thủy triều xuống, cọc nhô dần lên. Ngô Quyền tung quân ra đánh. Quân giặc rối loạn, nước rút quá nhanh, thuyền vướng cọc, bị lật úp, vỡ và đắm rất nhiều, quân sĩ chết quá nửa. Tướng giặc Hoảng Tháo bị giết trên sông Bạch Đằng. Bọn tàn quân chạy tháo thân về nước.

Chiến thắng Bạch Đằng đã chấm dứt mộng xâm lăng của giặc phương Bắc, mở ra thời kì độc lập lâu dài trong lịch sử nước ta.

(Theo Nguyễn Khắc Thuận)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 49&50, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

GẶP GỠ Ở LÚC-XĂM-BUA

Hôm ấy, chúng tôi đến thăm một trường tiểu học. Cô Hiệu trưởng mời đoàn vào thăm một lớp. Điều bất ngờ là tất cả học sinh đều lần lượt tự giới thiệu bằng tiếng Việt: “Em là Mô-ni-ca.”, “Em là Giét-xi-ca.”,... Mở đầu cuộc gặp, các em hát tặng đoàn bài *Kìa con bướm vàng* bằng tiếng Việt. Rồi các em giới thiệu những vật sưu tầm được như đàn tơ rung, cái nón, tranh cây dừa, ảnh xích lô,... Các em còn vẽ Quốc kì Việt Nam và nói được bằng tiếng Việt: “Việt Nam, Hồ Chí Minh.”

Hóa ra cô giáo của các em đã từng ở Việt Nam hai năm. Cô thích Việt Nam nên đã dạy các em tiếng Việt và kể cho các em nghe nhiều điều tốt đẹp về đất nước và con người Việt Nam. Các em còn tìm hiểu về Việt Nam trên In-tơ-nét. Các em đặt cho chúng tôi rất nhiều câu hỏi về thiếu nhi Việt Nam: “Học sinh Việt Nam học những môn gì?”, “Trẻ em Việt Nam thích những bài hát nào?”, “Ở Việt Nam, trẻ em chơi những trò chơi gì?”.

Đã đến lúc chia tay. Dưới làn tuyết bay mù mịt, các em vẫn đứng vẫy tay chào lưu luyến, cho đến khi xe của chúng tôi khuất hẳn trong dòng người và xe cộ tấp nập của thành phố châu Âu hoa lệ, mến khách.

(Theo Quỳnh Phương)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 99-100, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHỊ EM TÔI

Dắt xe ra cửa, tôi lễ phép thưa:

- Thưa ba, con xin phép đi học nhóm.

Ba tôi mỉm cười:

- Ồ, nhớ về sớm nghe con!

Không biết đây là lần thứ bao nhiêu tôi đã nói dối ba. Mỗi lần nói dối tôi đều ân hận, nhưng đều tặc lưỡi cho qua.

Cho đến một hôm, vừa yên vị trong rạp chiếu bóng, tôi chợt thấy em gái mình lướt qua cùng một đứa bạn. Từ ngạc nhiên, tôi chuyển sang giận giữ và mặc lời năn nỉ của bạn, tôi bỏ về.

Hai chị em về đến nhà, tôi mắng em gái dám nói dối ba bỏ học đi chơi, không chịu học hành. Nhưng đáp lại sự giận dữ của tôi, nó chỉ thủng thẳng:

- Em đi tập văn nghệ.

- Mà tập văn nghệ ở rạp chiếu bóng à?

Nó cười giả bộ ngây thơ:

- Ủa chị cũng ở đó sao? Hồi nãy chị bảo chị đi học nhóm mà!

Tôi sững sờ đứng im như phỗng. Ngược nhìn ba tôi đợi một trận cuồng phong. Nhưng ba tôi chỉ buồn rầu bảo:

- Các con ráng bảo ban nhau mà học cho nên người.

Từ đó tôi không bao giờ nói dối ba đi chơi nữa. Thỉnh thoảng, hai chị em lại cười phá lên khi nhắc lại chuyện nó rủ bạn vào rạp chiếu bóng chọc tức tôi, làm cho tôi tỉnh ngộ.

(Theo Liên Hương)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 59-60, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

THƯA CHUYỆN VỚI MẸ

Từ ngày phải nghỉ học, Cương đâm ra nhớ cái lò rèn cạnh trường. Một hôm, em nghĩ với mẹ:

- Mẹ nói với thầy cho con đi học nghề rèn.

Mẹ Cương đã nghe rõ mồn một lời con, nhưng bà vẫn hỏi lại:

- Con vừa bảo gì?

- Mẹ xin thầy cho con đi làm thợ rèn.

- Ai xui con thế?

Cương cố cắt nghĩa cho mẹ hiểu:

- Thưa mẹ, tự ý con muốn thế. Con thương mẹ vất vả, đã phải nuôi bằng ấy đứa em còn phải nuôi con... Con muốn học một nghề để kiếm sống...

Mẹ Cương như đã hiểu lòng con. Bà cảm động, xoa đầu Cương và bảo:

- Con muốn giúp mẹ như thế là phải. Nhưng biết thầy có chịu nghe không? Nhà ta tuy nghèo nhưng dòng dõi quan sang. Không lẽ bây giờ mẹ để con phải làm đầy tớ anh thợ rèn.

Cương thấy nhen nhen ở cổ. Em nắm lấy tay mẹ, thiết tha:

- Mẹ ơi! Người ta ai cũng phải có một nghề. Làm ruộng hay buôn bán, làm thầy hay làm thợ đều đáng trọng như nhau. Chỉ những ai trộm cắp hay ăn bám mới đáng bị coi thường.

Bất giác, em lại nhớ đến ba người thợ nhể nhại mồ hôi mà vui vẻ bên tiếng bễ thổi "phì phào", tiếng búa con, búa lớn theo nhau đập "cúc cắc" và những tàn lửa đỏ hồng, bắn tóe lên như khi đốt cây bông.

(Theo Nam Cao)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 85-86, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHIẾC ÁO CỦA HOA ĐÀO

1. Trong vườn hoa, loài hoa nào cũng cho là mình đẹp nhất. Chỉ riêng một cái cây đứng ở trong góc vườn là im lặng. Cái cây có nhiều cành nhỏ màu nâu và thưa thớt lá xanh. Những bông hoa nhìn nó và nói:

- Cây gì mà thân cành khẳng khiu thế kia, chẳng có hoa gì cả!

Từ đó, không ai nhắc đến cái cây trong góc vườn nữa.

2. Sáng ba mươi Tết, cô chủ chạy lại phía góc vườn và reo lên:

- Ôi, cây đào đẹp quá!

Các loài hoa bất chợt nhận ra cái cây khẳng khiu mọi khi giờ đã khoác một chiếc áo đẹp tuyệt vời. Hàng nghìn bông hoa thắm hồng xinh xinh đang đùa trong nắng xuân ấm áp.

3. Một cây hoa cất tiếng hỏi hoa đào:

- Bạn đã làm cách nào để có được những bông hoa đẹp đến như vậy?

Hoa đào dịu dàng trả lời:

- Đó là nhờ đất mẹ nuôi nấng, nhờ mưa nắng bốn mùa, nhờ bàn tay chăm sóc sớm hôm của cô chủ đấy!

4. Các loài hoa đã hiểu ra. Cảm thấy xấu hổ vì thái độ của mình trước kia, chúng khẽ nói:

- Hoa đào ơi, chúng tớ muốn cùng bạn góp sắc hương trong ngày Tết. Có được không?

- Được chứ! Nào các bạn, chúng ta hãy cùng nhau đón mừng năm mới nhé!

Cả vườn hoa bừng hương sắc rực rỡ và ngào ngạt để đón mừng mùa xuân về.

(Theo Truyện kể giáo dục đạo đức tập 1, NXB Giáo dục, 2008)
(SGK Tiếng Việt lớp 3, Tập 2, trang 10-11, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CẬU HỌC SINH MỚI

1. Gia đình ông Giô-dép chuyển về Ác-bo-a để Lu-i có thể tiếp tục đi học. Ác-bo-a không có lâu đài đồ sộ, nguy nga, chỉ thấy những ngôi nhà nhỏ bé, cổ kính và những vườn nho con con. Dòng sông Quy-dăng-xơ hiền hoà lượn quanh thành phố, với những chiếc cầu trắng phau.

2. Ông Giô-dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để xin học. Thầy Rơ-nê đã già, mái tóc ngả màu xám. Thầy hỏi:

- Con tên là gì?
- Thưa thầy, con là Lu-i Pa-xơ ạ! - Cậu bé lễ phép.
- Đã muốn đi học chưa hay còn thích chơi?
- Thưa thầy, con thích đi học ạ!

Thầy giáo gật gù:

- Thế thì được!

Thầy bằng lòng nhận cậu vào trường.

3. Đường từ nhà đến trường không xa lắm, có những chặng nghỉ và những trò chơi thú vị. Dưới gốc một cây to ở vệ đường, cô đã trụi đi vì những ván bi quyết liệt. Cái bãi gần đường vào thị trấn là nơi đã diễn ra những pha bóng chớp nhoáng, đầy hứng thú và say mê. Còn dưới chân cầu kia, chính là nơi Lu-i thường rủ Véc-xen, người bạn thân nhất của mình, đến đó câu cá.

4. Còn việc học của cậu thì khỏi phải nói. Gia đình và thầy giáo đều rất hài lòng. Thầy giáo khen ngợi cậu chăm chỉ và đạt kết quả học tập tốt.

(Theo Đức Hoài, Văn 4, 1989)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, Tập 1, trang 24-25, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

PHẦN THƯỞNG

1. Ngày đầu vào lớp Một, nhìn chiếc khăn quàng đỏ trên vai các anh chị lớp lớn, Nhi thích mê. Em hỏi bố:

- Sao con không được quàng khăn như các anh chị hả bố?

Bố xoa đầu Nhi, âu yếm:

- Nếu chăm ngoan, lên lớp Ba, con sẽ được nhận phần thưởng đặc biệt này.

Nghe bố giải thích, em tự nhủ sẽ cố gắng để được quàng khăn đỏ như các anh chị.

2. Nhi nhanh chóng làm quen với trường, lớp mới. Em tham gia những giờ đọc sách thú vị ở Thư viện Xanh. Em còn cùng thành viên của Câu lạc bộ Chia sẻ yêu thương gói những món quà đặc biệt gửi tặng các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn.

3. Thăm thoát, Nhi đã lên lớp Ba. Hôm ấy là giờ sinh hoạt lớp. Cô giáo tổ chức cho các bạn giới thiệu mười thành viên tiêu biểu trong lớp được kết nạp Đội. Mặt Nhi đỏ bừng khi nghe bạn lớp trưởng nhắc đến tên mình: "Thưa cô, em xin giới thiệu Nhi vì bạn ấy luôn chăm chỉ, lại hay giúp đỡ mọi người."

4. Ngày kết nạp Đội đã đến. Nhi thấy thật tự hào khi được cô Tổng phụ trách Đội đặt trên vai chiếc khăn quàng đỏ thắm em hằng ao ước.

Ngước nhìn cờ Đội, gương mặt Nhi bừng sáng. Em muốn chạy thật nhanh về nhà khoe với bố: "Con đã trở thành đội viên."

(Nguyễn Thị Bích Ngọc)

(SGK Tiếng Việt 3, Tập 1 trang 54-55, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHIẾN CÔNG CỦA NHỮNG DU KÍCH NHỎ

Đêm hôm qua, Lượm được chị Gái báo tin bác Nhã cần gấp em. Lượm thao thức mãi vì cái tin đó. Cũng lâu rồi, em chưa được xuống khu du kích. Em ôn lại tất cả những công việc Đội du kích thiếu niên đã làm để có thể báo cáo với bác Nhã được tỉ mỉ.

Trước khi đi, Lượm vòng ra đầu xóm, nơi có một căn nhà ngói đổ vì đạn đại bác của địch. Nhìn quanh, thấy không có ai, em bèn lật một hòn gạch ở góc bức tường đổ, lấy ra một mảnh giấy cuộn tròn. Em nhét mảnh giấy đó vào trong miếng lá chuối cuốn hình loa kèn và giắt vào cặp quần. Sau một vòng đi khắp các hòm thư bí mật lấy thư xong, Lượm đi ra đồng. Em ngồi thụp xuống một bờ ruộng rồi gỡ những mảnh giấy ra đọc.

Tổ Bốn: “Chuyến hàng này cắt được 50 cái kẹo.”. Đây là 50 viên đạn.

Tổ Hai: “Cắt được 14 luống dây khoai.”. Đây là 14 đường dây điện thoại. Lượm nghĩ thầm: “Tổ thằng Hoan khá lắm!”.

Tổ Ba: “Đã được 2 cây mía.”. Mắt Lượm sáng lên: “Chà, bọn thằng Húc giỏi quá! Đêm qua, chúng kiếm được những hai khẩu súng. Hai khẩu súng!

Thế là cái kho súng của mình có năm khẩu, phải báo cho các anh ấy về lấy ngay mới được.”.

Lượm nhớ tất cả, rồi nhai nát những mảnh giấy và ăn thật sâu xuống bùn. Men theo bờ ruộng, Lượm đi xuống khu du kích.

Đến nơi, Lượm gặp bác Nhã. Nghe Lượm báo cáo, bác gật đầu:

- Tuyệt lắm! Các đội viên của cháu thật mưu trí, dũng cảm!

(Theo Xuân Sách)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 71&72, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

BỨC MẬT THƯ

Một sáng, chú tôi gọi tôi vào phòng. Ông say sưa nói về một quyển sách cổ vừa tìm được trong tiệm sách cũ. Bỗng một miếng da thuộc cáu bắn từ quyển sách rơi xuống. Chú tôi nhặt nó lên. Đó là miếng da to bằng bàn tay, có những dòng chữ kì lạ. Chú tôi lầm bầm:

– Có vẻ là một bức mật thư.

Ông đọc cho tôi chép lại. Nào ngờ, sau khi liếc qua tờ giấy, ông bỗng đứng bật dậy, chạy xuống đường.

Tôi cầm tờ giấy bí hiểm, cố đọc theo nhiều cách nhưng đều thất bại. Vô tình, tôi dùng nó làm quạt. Khi mặt trái hướng về phía mình, tôi kinh ngạc thấy hiện lên hai từ “núi lửa”, “Trái Đất”. Tôi chăm chú dò từng chữ một. Nhưng đọc xong, tôi hoảng hồn. Trời ơi! Chú tôi mà biết điều bí mật này, ông sẽ sẵn sàng mạo hiểm và kéo tôi theo. Bỗng cửa phòng bật mở. Chú tôi chẳng nói chẳng rằng, ngồi ngay vào bàn. Thời gian lặng lẽ trôi qua. Chợt chú tôi đứng dậy, cầm mũ bước ra ngoài. Tôi vội gọi:

- Chú ơi! Cái chìa khoá...

- Chìa khoá nào?

- Chìa khoá của bản mật mã ấy ạ. Nếu chú đọc ngược từ chữ cuối lên thì...

Tôi chưa kịp nói hết câu, chú đã giật lấy tờ giấy, đọc một mạch:

“Hãy đi xuống miệng núi lửa Xníp-phin trước tháng Bảy. Các bạn sẽ tới được trung tâm Trái Đất. Xa-cnu-xem.”.

Đọc xong, chú tôi bảo:

Xa-cnu-xem là một nhà thám hiểm nổi tiếng thời xưa. Ác-xen, cháu chuẩn bị hành lí cho chú

- Cái gì ạ? – Tôi kêu lên sững sốt.

- Và cả cho cháu nữa.

Đi vào lòng Trái Đất ư? Nhưng tôi biết, một người say mê nghiên cứu như chú tôi sẽ không bỏ qua một cuộc mạo hiểm như vậy.

(Giuyn Véc-Nơ, Bích Thuỷ dịch)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 95&96, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHIẾC NHÃN VỎ ĐẶC BIỆT

1. Sáng Chủ nhật, chị Hai lật tờ lịch, nói như reo:

- Một tuần nữa là đến năm học mới rồi!

Tôi cũng thấy háo hức. Một tuần nữa thôi, tôi sẽ được gặp lại các bạn. Máy tháng hè ở nhà, tôi nhớ những người bạn thân thương quá đi thôi!

2. Từ tuần trước, ba mẹ đã đưa chị em tôi đi mua sách vở. Tôi mở một quyển sách, mùi giấy mới thơm dịu khiến tôi thêm náo nức, mong đến ngày tựu trường.

3. Chị Hai rủ tôi cùng bọc sách vở. Ngắm những quyển vở mặc áo mới, dán chiếc nhãn xinh như một đám mây nhỏ, tôi thích quá, liền nói:

- Năm nay, chị để em tự viết nhãn vở nhé!

Chị Hai cười, đồng ý ngay.

Tôi hơi run khi cầm bút. Nhưng rồi tên trường, tên lớp, tên môn học,... cũng theo tay tôi mềm mại hiện lên.

4. Chị Hai nhìn chiếc nhãn vở, mỉm cười:

- Em viết đẹp hơn chị rồi!

Biết chị trêu nhưng tôi vẫn thấy vui. Lần đầu tiên tôi viết nhãn vở kia mà.

Giá được đến lớp ngay hôm nay nhỉ! Tôi sẽ khoe với các bạn chiếc nhãn vở đặc biệt này: nhãn vở tự tay tôi viết.

(Nguyễn Thị Kim Hoà)

(SGK Tiếng Việt 3, Tập 1 trang 10-11, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CẬU BÉ VÀ MẪU SAN HÔ

1. Nhà Khánh có một bể cá thủy sinh tuyệt đẹp. Khánh rất thích ngồi ngắm bày cá cảnh đùa vui cùng nhau.

- Ước gì có một ngôi nhà san hô cho bọn cá nhí! - Chị Hai nói.

Một ngôi nhà san hô giữa bể cá! Chỉ nghĩ thôi, Khánh đã mê tít.

2. Cuối tuần, bố đưa Khánh đi thăm khu bảo tồn biển. Giữa khu bảo tồn là một bãi san hô lớn. Lần đầu tiên, Khánh thấy san hô hóa thạch.

San hô kết lấy nhau hết một tổ ong khổng lồ, rêu bám đầy như dẹt thảm. Khánh phát hiện một mẫu san hô nhỏ nằm lẫn lóc gần mép nước. Mình nó tròn vo, da xù xì. “Thật là một ngôi nhà cá đẹp mê li!” - Khánh trầm nghĩ, cậu nhặt mẫu san hô và giữ chặt trong lòng bàn tay.

3. Cuối buổi tham quan, Khánh được xem phim về môi trường biển. Mọi người xôn xao rồi lặng đi trước cảnh một bãi san hô đang chết. Rác thải bám đầy trên những cụm san hô bạc trắng. Khánh nhớ mãi cảnh một người đeo kính lặn nạy cả mảng san hô lớn, vớt lên bờ... Khánh cúi xuống, cậu nghe như mẫu san hô đang sụt sùi trong lòng bàn tay.

4. Trên đường về, qua bãi san hô, Khánh thả lại ngôi nhà định tặng bày cá nhà mình xuống nước.

(Văn Hiến)

(Tiếng Việt 3, Tập 2, trang 106- 107, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

GIÓ SÔNG HƯƠNG

1. Uyên chuyên trường theo ba mẹ ra Hà Nội. Em nhớ ngôi nhà nhỏ bên Cồn Hến và con đường Lê Lợi rợp bóng cây. Em nhớ mỗi sáng đến lớp, gió sông Hương nhẹ đùa mái tóc. Mẹ vừa đưa em đến trường vừa kể chuyện Huế xưa...

2. Trường mới có nhiều bạn nên Uyên thêm bối rối. Vừa thấy Uyên, các bạn xúm lại hỏi:

- Quê bạn ở đâu?

- Mình ở Huế. – Uyên rụt rè.

Giọng em ngọt ngào đến lạ. Các bạn lần đầu nghe giọng Huế, mắt cứ tròn xoe.

3. Giờ Tiếng Việt, cô giáo bảo:

- Mời bạn Uyên tự giới thiệu nào!

Em lấy hết tự tin để giới thiệu về mình:

- Em chào cô và các bạn! Em là Tôn Nữ Nhã Uyên...

- Giọng Nhã Uyên hay quá! – Có tiếng thì thầm.

Một bạn đề nghị:

- Bạn Uyên đọc thơ bằng giọng Huế đi!

Cô giáo nhìn em khích lệ, Uyên ngập ngừng rồi cất giọng dịu dàng đọc một đoạn trong bài *Mời bạn về thăm xứ Huế* của nhà thơ Nguyễn Lâm Thắng:

Mời bạn về thăm xứ Huế

Có núi Ngự Bình thông reo

Có dòng Hương Giang thơ mộng

Thuyền ai nhẹ lướt mái chèo...

4. Lớp học hôm ấy như có gió sông Hương mát lành thổi tới. Uyên đã mang giọng nói quê hương sâu lắng ra Thủ đô thân thương...

(Trần Bảo Nguyên)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, Tập 1, trang 40-41, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHÚ BÉ BÁN BÁO

Buổi sáng Chủ Nhật, rạp chiếu bóng Phi-la-mô-ních ồn ào khác thường. Một chú bé cất tiếng rao lanh lảnh:

- Báo, báo “Ngày mới” ơ...!

Đồng hồ ở quầy bán vé chỉ 8 giờ. Một người đàn ông đội mũ dạ từ Bờ Hồ đi sang. Chú bé rao:

- Quý ngài đón đọc “Ngày mới” Chủ Nhật ơ!

Người đàn ông dùng tay trái bỏ mũ, khẽ hất đầu một cái rồi lại đội mũ như cũ.

- Quý ngài đón coi báo mới... nào!

Chú bé nhấn mạnh hai tiếng “quý ngài”, tỏ ý đã nhận được ám hiệu liên lạc.

- Báo! Báo! Báo!

Nghe tiếng gọi nhịp ba hách dịch của người đàn ông, chú bé chạy vội đến.

- “Ngày mới”!

- Xin ngài một đồng ạ!

Người đàn ông móc ví trả tiền, vờ làm rơi điều thuốc lá. Chú bé nhặt lên, thổi phù một cái rồi dứt điều thuốc vào túi áo ngực. Người đàn ông cau mày:

- Vứt đi, bắn rồi đấy!

- Cho cháu xin, vứt đi phí quá ạ - Chú bé vừa nói vừa đưa báo cho khách. Tờ báo cộm lên ở một góc.

Chuông điện thoại réo từng hồi báo giờ chiếu bóng bắt đầu. Người đàn ông bước vội vào rạp.

Chú bé vừa định lao sang đường thì có tiếng quát:

- Đưa điều thuốc đây cho tao!

Ngỡ ngàng một giây, chú đã nhận ra đồng đội. Đưa vừa quát thộp túi ngực chú bé, moi lấy điều thuốc rồi ù té chạy. Chú bé vờ quệt nước mắt, xoay người lại phía sau. Một gã đàn ông lão khéo, đeo kính râm to gần kín mặt đang lững thững bước tới...

(Theo Phạm Thắng)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 125, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CÁC EM NHỎ VÀ CỤ GIÀ

1. Mặt trời đã lúi dúi về chân núi phía tây. Đàn sếu đang rải cánh trên cao. Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về. Tiếng nói cười riu rít.

2. Bỗng các em dừng lại khi nhìn thấy một cụ già đang ngồi ở vệ cỏ ven đường. Trông cụ thật mệt mỏi, cặp mắt lộ rõ vẻ u sầu.

- Chuyện gì xảy ra với ông cụ thế nhỉ? – Một em trai hỏi.

Đám trẻ tiếp lời, bàn tán sôi nổi:

- Chắc là cụ bị ốm?

- Hay là cụ đánh mất cái gì?

- Chúng mình thử hỏi xem đi!

3. Các em tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi:

- Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ?

Cụ già thở nặng nhọc, nhưng đôi mắt ánh lên những tia ấm áp.

- Cảm ơn các cháu. Nhưng các cháu không giúp ông được đâu.

4. Cụ ngừng lại, rồi nghẹn ngào nói tiếp:

- Ông đang rất buồn. Bà lão nhà ông nằm viện mấy tháng nay rồi. Bà ốm nặng lắm, khó mà qua khỏi. Ông ngồi đây chờ xe buýt để đến bệnh viện. Ông cảm ơn lòng tốt của các cháu. Dẫu các cháu không giúp gì được, nhưng ông cũng thấy lòng nhẹ hơn.

Đám trẻ lặng đi. Các em nhìn cụ già đầy thương cảm.

Một lát sau, xe buýt đến. Giúp ông cụ lên xe rồi, các em còn đứng nhìn theo xe mãi mới ra về.

(Theo Xu-khôm-lin-xki)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, Tập 1, trang 139, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

SỰ TÍCH CON RỒNG CHÁU TIÊN

Ngày xưa, ở miền đất Lạc Việt có một vị thần tên là Lạc Long Quân. Thần mình rồng, thường ở dưới nước, thỉnh thoảng lên sống trên cạn, sức khỏe vô địch, có nhiều phép lạ. Bấy giờ, ở vùng núi cao có nàng Âu Cơ xinh đẹp tuyệt trần, nghe vùng đất Lạc Việt có nhiều hoa thơm cỏ lạ bèn tìm đến thăm. Hai người gặp nhau, kết thành vợ chồng.

Ít lâu sau, Âu Cơ có mang. Đến kì sinh, chuyện thật lạ, nàng sinh ra cái bọc trăm trứng. Trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ lạ thường. Đàn con lớn nhanh như thổi, mặt mũi khôi ngô, khỏe mạnh như thần.

Sống với nhau được ít lâu, Lạc Long Quân bàn với vợ:

- Ta vốn nòi rồng ở miền nước thẳm, nàng là dòng tiên ở chốn non cao. Kẻ trên cạn, người dưới nước, tập quán khác nhau, khó mà ở cùng nhau lâu dài được. Nay ta đem năm mươi con xuống biển, nàng đưa năm mươi con lên núi, chia nhau cai quản các phương, khi có việc thì giúp đỡ lẫn nhau, đừng quên lời hẹn.

Một trăm người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ sau này trở thành tổ tiên của người Việt. Người con trưởng theo Âu Cơ được tôn lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu, đặt tên nước là Văn Lang. Con trai vua gọi là Lang, con gái vua gọi là Mị Nương; khi cha mất thì ngôi được truyền cho con trưởng, mười mấy đời truyền nối ngôi vua đều lấy hiệu là Hùng Vương, không hề thay đổi.

Cũng bởi sự tích này mà về sau, người Việt ta thường tự hào xưng là con Rồng cháu Tiên và thân mật gọi nhau là *đồng bào*.

(Theo Nguyễn Đồng Chi)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 40-41, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

MƠ ƯỚC CỦA SAM

Sam là một cậu bé nhà nghèo. Cha cậu làm thuê cho chủ các trại ngựa trong vùng. Những ngày nghỉ, Sam thường theo cha đi hết trại ngựa này sang trại ngựa khác để phụ giúp ông. Vì thế, cậu rất yêu quý những chú ngựa.

Một hôm, thầy giáo ra đề bài: “Lớn lên, em muốn làm nghề gì?”. Khi các bạn viết sẽ trở thành bác sĩ, giáo viên, diễn viên, người làm vườn,... thì Sam viết cậu muốn làm chủ một trại nuôi ngựa. Cuối giờ, thầy giáo gặp Sam, ân cần nói:

- Sam à, mơ ước của em thật tuyệt! Nhưng để làm chủ một trại ngựa cũng không dễ. Em sẽ phải cố gắng nhiều đấy.

Sam lễ phép:

- Dạ...

Thầy động viên:

- Em có thể suy nghĩ thêm và gửi lại bài cho thầy sau.

Suốt cả tuần sau đó, Sam suy nghĩ rất nhiều. Cậu quyết định hỏi ý kiến cha.

- Con trai thân yêu, con phải tự quyết định thôi! - Cha cậu bảo.

Cuối cùng, Sam quyết định nộp lại bài làm cũ. Cậu mạnh dạn nói:

- Thưa thầy. Em xin được giữ ước mơ ạ.

Nhiều năm trôi qua, một ngày nọ, thầy giáo năm xưa dẫn học trò của mình đi dã ngoại đến một trang trại nuôi ngựa rộng hai trăm mẫu. Thật bất ngờ, chủ trang trại chính là cậu học trò nhỏ năm nào. Hai thầy trò gặp lại nhau. Thầy nói:

- Sam ạ, em là một chàng trai đầy nghị lực. Chúc mừng em đã thực hiện được ước mơ!

(Phỏng theo Hạt giống tâm hồn, tập 3)

(SGV Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 132-133, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

HẢI THƯỢNG LÃN ÔNG

Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc nổi tiếng của nước ta ở thế kỉ XVII.

Ông là người thông minh, học rộng. Khi còn trẻ, có lần bị ốm nặng, ông được một thầy thuốc giỏi chữa khỏi. Nhận thấy rằng biết chữa bệnh không chỉ cứu mình mà còn giúp được người đời, ông đã quyết học nghề y. Lên kinh đô nhưng không tìm được thầy giỏi để học, ông về quê “đóng cửa để đọc sách”; vừa tự học vừa chữa bệnh giúp dân.

Ông không quản ngày đêm, mưa nắng, trèo đèo lội suối đi chữa bệnh cứu người. Đối với người nghèo, hoàn cảnh khó khăn, ông thường khám bệnh và cho thuốc không lấy tiền.

Có lần, một người thuyền chài nghèo có đứa con nhỏ bị bệnh nặng nhưng không có tiền chữa trị. Khi bệnh tình của đứa trẻ nguy cấp, người thuyền chài chạy đến nhờ cậy Hải Thượng Lãn Ông. Ông đã đi lại thăm khám, thuốc thang ròng rã hơn một tháng trời, nhờ vậy mà bệnh của đứa trẻ thuyên giảm. Không những không lấy tiền, ông còn cho gia đình họ gạo, củi, dầu đèn,...

Bên cạnh việc làm thuốc, chữa bệnh, Hải Thượng Lãn Ông cũng dành nhiều công sức nghiên cứu, viết sách, để lại cho đời nhiều tác phẩm lớn, có giá trị về y học, văn hoá và lịch sử. Ông được coi là một bậc danh y của Việt Nam.

(Theo Nguyễn Liêm)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 8-9, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NGHỆ SĨ TRỐNG

Cô bé Mi-lô sống trên một hòn đảo ngập tràn không khí âm nhạc ở Cu-ba. Cô luôn mơ ước được chơi trống trong một ban nhạc.

Người dân trên đảo ngầm quy ước: chỉ con trai mới được chơi trống. Vì vậy, khi thấy Mi-lô tập chơi trống, mọi người thường hét lên: “Về nhà ngay! Nhạc cụ này không dành cho con gái.”. Nhưng Mi-lô vẫn không từ bỏ đam mê. Ban ngày cô chăm chú lắng nghe tất cả những âm thanh xung quanh: tiếng những tàu lá cọ đu đưa trong gió, tiếng vỗ cánh của những chú chim ruồi, âm thanh phát ra khi cô chụm hai chân rồi nhảy vào vũng nước,... Khi màn đêm buông xuống, Mi-lô ngồi trên bãi cát và lắng nghe âm thanh của biển cả. “Tại sao mình không thể trở thành một tay trống nhỉ?” – Cô bé khẽ hỏi những con sóng xô bờ.

Thế rồi, Mi-lô thuyết phục cha cho cô tham gia một lớp nhạc cụ. Trống tim-pan-ni, trống công-ga, trống bông-gô,... loại nào cô cũng chơi được. Thấy cô nhận ra tài năng của Mi-lô và bắt đầu dạy cô mỗi ngày.

- Sẽ đến ngày mình được chơi trong một ban nhạc thú thật.– Mi-lô thầm nghĩ.

Khi chị gái Ku-chi-tô thành lập Ana-ca-ô-na, nhóm nhảy nữ đầu tiên của Cu-ba, cô bé Mi-lô 10 tuổi đã gia nhập ban nhạc với vai trò một tay trống. Nghe tiếng trống của Mi-lô, ai cũng muốn nhún nhảy.

Cứ cố gắng như vậy, cuối cùng Mi-lô đã trở thành một nghệ sĩ trống nổi tiếng thế giới.

(Theo *Truyện kể hằng đêm dành cho các cô bé cá tính*)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 26-27, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CÁNH CHIM NHỎ

Có một cậu bé mơ ước được bay như chim. Nhìn những cánh chim chao liệng trên trời cao, cậu nghĩ tại sao mình lại không thể bay nhỉ.

Một hôm, cậu đến công viên chơi và gặp một cậu bé đang ngồi nghịch cát. Hai cậu làm quen với nhau. Cậu bé mơ ước được bay như chim hỏi bạn có ước mơ giống mình không.

– Không! Mình chỉ muốn biết cảm giác đi và chạy giống các cậu sẽ như thế nào. – Người bạn mới mỉm cười, đáp. Thì ra, bạn ấy bị liệt.

–Ồ, ước gì mình chia sẻ được với cậu cảm giác đó. – Cậu bé muốn bay như chim nói với bạn.

Thế rồi hai cậu bé cùng nhau xây những toà lâu đài bằng cát và cười giòn tan. Khi cha của cậu bé bị liệt nói đã tới lúc về, cậu bé mơ ước biết bay đến thăm thì vào tai ông và được ông đồng ý. Cậu bảo bạn:

– Mình chưa biết làm thế nào để giúp cậu đi và chạy được như mình. Nhưng điều này thì mình làm được.

Dứt lời, cậu xoay người lại cõng bạn. Người bạn nhỏ ôm ghì lấy cậu. Lúc đầu, cậu đi từng bước ngắn. Rồi như được tiếp thêm sức mạnh, cậu bắt đầu chạy cho tới lúc gió tạt mạnh vào mặt cả hai.

Người cha đứng lặng nhìn theo, mắt rung rung. Đứa con không đi được của ông đang đang rộng đôi cánh tay, vung vẫy trong gió và luôn miệng hét to:

– Con đang bay, bố ơi! Con đang bay!

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, Thanh Thủy dịch)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 129-130, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CÓC KIẾN TRỜI

Ngày xưa, có một năm trời nắng hạn rất lâu, ruộng đồng nứt nẻ, cây cỏ trụi trơ, chim muông khát khô cả họng. Cóc thấy nguy quá, bèn lên thiên đình kiến Trời. Dọc đường, gặp cua, gấu, cọp, ong và cáo. Tất cả đều xin đi theo.

Đến cửa nhà Trời, chỉ thấy một cái trống to, cóc bảo:

- Anh cua bò vào chum nước này. Cô ong đợi sau cánh cửa. Còn chị cáo, anh gấu, anh cọp thì nấp ở hai bên.

Sắp đặt xong, cóc một mình bước tới, lấy dùi đánh ba hồi trống. Thấy chú cóc bé tẹo dám náo động thiên đình, Trời nổi giận, sai gà ra trị tội. Gà vừa bay đến, cóc ra hiệu, cáo nhảy xổ tới, cắn cổ gà tha đi. Trời sai chó bắt cáo. Chó mới ra tới cửa, gấu đã quật chó chết tươi. Trời càng tức, sai Thần Sét trị gấu. Thần Sét cầm lưỡi tầm sét hùng hổ đi ra, chưa kịp nhìn địch thủ, đã bị ong ở sau cửa bay ra đốt túi bụi. Thần nhảy vào chum nước, lập tức cua gior càng ra kẹp. Thần đau quá, nhảy ra thì bị cọp vồ.

Trời túng thế, đành mời cóc vào. Cóc tâu:

- Muôn tâu Thượng đế! Đã lâu lắm rồi, trần gian không hề được một giọt nước mưa. Thượng đế cần làm mưa ngay để cứu muôn loài.

Trời sợ trần gian nổi loạn, dịu giọng nói:

- Thôi, cậu hãy về đi. Ta sẽ cho mưa xuống!

Lại còn dặn thêm:

- Lần sau, hễ muốn mưa, cậu chỉ cần nghiêng răng báo hiệu cho ta, khỏi phải lên đây!

Cóc về đến trần gian thì nước đã ngập cả ruộng đồng.

Từ đó, hễ cóc nghiêng răng là trời đổ mưa.

(Truyện cổ Việt Nam)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 15, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

BÉT-TÔ-VEN VÀ BẢN XÔ-NÁT ÁNH TRẮNG

Bét-tô-ven là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại trên thế giới. Ông đã sáng tác nhiều bản nhạc nổi tiếng, trong số đó có Bản xô-nát Ánh trắng.

Tương truyền, vào một đêm trăng sáng, Bét-tô ven đến cây cầu bắc qua dòng sông Đa-nyúp xinh đẹp trong thành Viên. Đứng trên cầu, ông say sưa ngắm dòng sông lấp lánh ánh trăng trong một không gian tĩnh lặng. Bỗng Bét-tô-ven nghe thấy tiếng dương cầm văng vẳng ở phía xa. Tiếng đàn đã đưa bước chân Bét-tô-ven đến một ngôi nhà trong khu lao động. Đến đó, ông bắt gặp một người cha đang chăm chú ngồi nghe cô con gái mù của mình chơi đàn. Thấy Bét-tô-ven, người cha đau khổ chia sẻ rằng: Con gái ông có một ước mơ duy nhất là được ngắm nhìn ánh trăng trên dòng Đa-nyúp. Nhưng ông rất buồn vì chẳng bao giờ ông có thể giúp con thực hiện được ước mơ của mình.

Xúc động trước tình cảm của người cha dành cho con gái và tiếng dương cầm da diết của người thiếu nữ mù, Bét-tô-ven đến bên cây đàn, ngồi xuống và bắt đầu chơi. Những nốt nhạc ngẫu hứng vang lên, tràn đầy cảm xúc yêu thương của nhà soạn nhạc thiên tài, lúc êm ái, nhẹ nhàng như ánh trăng, lúc lại mạnh mẽ như sóng sông Đa-nyúp. Trong tâm trí của hai cha con, dường như không còn cuộc sống khổ đau vì tật bệnh, chỉ còn một thế giới huyền ảo, lung linh, tràn ngập ánh trăng. Cô gái mù có cảm giác mình đang được ngắm nhìn, đùa giỡn với ánh trăng trên dòng sông Đa-nyúp.

Bản xô-nát Ánh trắng ra đời từ đó.

(Theo *Bét-tô-ven – Nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại thế giới*)

(*Tiếng Việt 4, tập 1 trang 102, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

ANH BA

Hồi ấy, ở Sài Gòn, anh Ba được một người bạn đưa đến một tiệm cà phê của Pháp để xem đèn điện, xem chiếu bóng và máy nước... Những cái đó, trước kia, anh chưa hề thấy bao giờ. Anh thấy rất lạ. Ít hôm sau, anh đột nhiên hỏi người bạn rằng:

- Anh Lê, anh có yêu nước không?

Người bạn đáp:

- Tất nhiên là có chứ!

Anh Ba hỏi tiếp:

- Anh có thể giữ bí mật không? Người bạn đáp:

- Có.

Anh Ba nói tiếp:

- Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác.

Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình, thật ra cũng có nhiều mạo hiểm... Anh muốn đi với tôi không?

Anh Lê đáp:

- Nhưng bạn ơi! Chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?

- Đây, tiền đây! – anh Ba vừa nói vừa giơ hai bàn tay. – Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Anh cùng đi với tôi chứ?

Bị lôi cuốn vì lòng hăng hái của anh Ba, người bạn đồng ý. Nhưng sau khi suy nghĩ kỹ, thấy cuộc đi có vẻ phiêu lưu, anh Lê không đủ can đảm để giữ lời hứa.

Sau này, anh Lê mới biết người thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết ấy đã đi khắp năm châu bốn biển để tìm ra con đường cứu dân cứu nước. Người thanh niên ấy chính là Bác Hồ của chúng ta.

(Theo Trần Dân Tiên)

(Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 135-136, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

HOA MI, VỆT VÀ QUẠ

Ngày xưa ngày xưa, hoa mi, vệt và quạ đều không biết hát. Một hôm, hoa mi nói với các bạn:

Tôi thấy chim hoàng oanh hát hay lắm nhé! Thật đáng ngưỡng mộ!

Vệt nghe hoa mi nói vậy liền bảo:

- Hay chúng ta đến gặp hoàng oanh, nhờ cậu ấy dạy hát cho.

Hoà mi và quạ đồng ý.

Cả ba đến gặp chim hoàng oanh và nói mong muốn của mình. Hoàng oanh đồng ý ngay. Hoàng oanh nói với ba bạn:

- Học hát rất vất vả, các bạn phải chịu khó nhé!

Mấy ngày đầu, hoàng oanh dạy các bạn luyện giọng. Quạ không kiên nhẫn được, nghĩ trong bụng: “Hôm nào cũng luyện giọng thế này, bao giờ mới hát được cơ chứ?”. Được vài hôm, quạ cầu nhàu:

- Sao cứ luyện giọng mãi thế?

Nói rồi quạ chán nản bay đi, không học nữa.

Chỉ có hoa mi và vệt là vẫn chăm chỉ đến nhà hoàng oanh học. Ngày ngày trôi qua, hoa mi và vệt đã hát được với giọng êm ái. Còn quạ thì chỉ biết phát ra âm thanh buồn bã: quạ... quạ... quá...

(Theo 100 truyện ngụ ngôn về đạo đức)

(Tiếng Việt lớp 2, tập 1 trang 65, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHUYỆN QUẢ BẦU

Ngày xưa có vợ chồng nọ đi rừng, bắt được một con dúi. Dúi xin tha, họ thương tình tha cho nó.

Để trả ơn, dúi báo sắp có lũ lụt rất lớn và chỉ cho họ cách tránh. Họ nói với bà con nhưng chẳng ai tin. Nghe lời dúi, họ khoét rỗng khúc gỗ to, chuẩn bị thức ăn bỏ vào đó. Vừa chuẩn bị xong mọi thứ thì mưa to, gió lớn, nước ngập mênh mông. Muôn loài chìm trong biển nước. Nhờ sống trong khúc gỗ nổi, vợ chồng nhà nọ thoát nạn.

Ít lâu sau, người vợ sinh ra một quả bầu.

Một hôm, đi làm nương về, họ nghe tiếng cười đùa từ gác bếp để quả bầu. Thấy lạ, họ lấy quả bầu xuống, áp tai nghe thì có tiếng lao xao. Người vợ bèn lấy que dùi quả bầu. Lạ thay, từ trong quả bầu, những con người bé nhỏ bước ra. Người Khơ Mú ra trước. Tiếp đến, người Thái, người Mường, người Dao, người Mông, người Ê-đê, người Ba-na, người Kinh,... lần lượt ra theo.

Đó là tổ tiên của các dân tộc anh em trên đất nước ta ngày nay.

(Theo *Truyện cổ Khơ Mú*)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

VĂN BẢN: 61

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

SỰ TÍCH HOA TỈ MUỘI

Ngày xưa, có hai chị em Nết và Na mồ côi cha mẹ, sống trong ngôi nhà nhỏ bên sườn núi. Nết thương Na, cái gì cũng nhường em. Đêm đông, gió ù ù lùa vào nhà, Nết vòng tay ôm em:

- Em rét không?

Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích:

- Ấm quá!

Nết ôm em chặt hơn, thầm thì:

- Mẹ bảo, chị em mình là hai bông hoa hồng, chị là bông to, em là bông nhỏ. Chị em mình mãi bên nhau nhé!

Na gật đầu. Hai chị em cứ thế ôm nhau ngủ.

Năm ấy, nước lũ dâng cao, Nết cũng em chạy theo dân làng đến nơi an toàn. Hai bàn chân Nết rớm máu. Thấy vậy, Bụt thương lắm. Ông giơ gậy thần lên. Kì lạ thay, bàn chân Nết bỗng lành hẳn. Nơi bàn chân Nết đi qua, mọc lên những khóm hoa đỏ thắm. Hoa kết thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ. Chúng cũng đẹp như tình chị em của Nết và Na.

Dân làng đặt tên cho loài hoa ấy là hoa tỉ muội.

(Theo Trần Mạnh Hùng)

(Tiếng Việt lớp 2, tập 1 trang 109-110, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

BÓP NÁT QUẢ CAM

Giặc Nguyên cho sứ thần sang giả vờ mượn đường để xâm chiếm nước ta. Thấy sứ giặc ngang ngược, Trần Quốc Toản vô cùng căm giận. Biết vua họp bàn việc nước dưới thuyền rồng, Quốc Toản quyết đợi gặp nhà vua xin đánh giặc. Đợi mãi không gặp được vua, cậu liều chết xô mấy người lính gác, xăm xăm xuống bến.

Gặp vua, Quốc Toản quỳ xuống tâu:

Cho giặc mượn đường là mất nước. Xin bệ hạ cho đánh!

Nói xong, cậu tự đặt thanh gươm lên gáy, xin chịu tội.

Vua cho Quốc Toản đứng dậy, ôn tồn bảo:

Quốc Toản làm trái phép nước, lẽ ra phải trị tội. Nhưng còn trẻ mà đã biết lo việc nước, ta có lời khen.

Nói rồi, vua ban cho Quốc Toản một quả cam.

Quốc Toản âm ức bước lên bờ: “vua ban cho cam quý nhưng xem ta như trẻ con, không cho dự bàn việc nước”. Nghĩ đến quân giặc ngang ngược, cậu nghiến răng, hai bàn tay bóp chặt khi trở ra, Quốc Toản xòe tay cho mọi người xem cam quý. Nhưng quả cam đã nát từ bao giờ.

(Theo Nguyễn Huy Tưởng)

(Tiếng Việt lớp 2, tập 2 trang 100, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

SỰ TÍCH CÂY VÚ SỮA

Ngày xưa, có một cậu bé ham chơi. Một lần bị mẹ mắng, cậu vùng vằng bỏ đi. Cậu la cà khắp nơi, chẳng nghĩ đến mẹ ở nhà mỗi mắt chờ mong.

Không biết cậu đã đi bao lâu. Một hôm, vừa đói vừa rét, lại bị trẻ lớn hơn đánh, cậu mới nhớ đến mẹ, liền tìm đường về nhà.

Ở nhà, cảnh vật vẫn như xưa, nhưng không thấy mẹ đâu. Cậu khản tiếng gọi mẹ, rồi ôm lấy một cây xanh trong vườn mà khóc. Kì lạ thay, cây xanh bỗng run rẩy. Từ các cành lá, những đài hoa bé tí trổ ra, nở trắng như mây. Hoa tàn, quả xuất hiện, lớn nhanh, da căng mịn, xanh óng ánh rồi chín. Một quả rơi vào lòng cậu. Múi cậu vừa chạm vào, một dòng sữa trắng trào ra, ngọt thơm như sữa mẹ.

Cậu nhìn lên tán lá. Lá một mặt xanh bóng, mặt kia đỏ hoe như mắt mẹ khóc chờ con. Cậu bé òa khóc. Cây xòa cành ôm cậu, như tay mẹ âu yếm vỗ về.

Trái cây thơm ngon ở vườn nhà cậu bé, ai cũng thích. Họ đem hạt gieo trồng ở khắp nơi và gọi đó là cây vú sữa.

(Theo *Tiếng Việt 2*, NXB Giáo dục, 2006)

(*Tiếng Việt 2, tập 1 trang 118, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống.*)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

MAI AN TIÊM

Ngày xưa, có một người tên là Mai An Tiêm được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi. Một lần, vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm nên nhà vua nổi giận, đày An Tiêm ra đảo hoang.

Ở đảo hoang, hai vợ chồng An Tiêm dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ phơi khô tết thành quần áo.

Một hôm, An Tiêm thấy một đàn chim bay qua thả xuống loại hạt đen nhánh. Chàng bèn nhặt và gieo xuống cát, thăm nghĩ: “Thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được”. Rồi hạt nảy mầm, mọc ra một loại cây dây bò lan rộng. Cây ra hoa rồi ra quả. Quả có vỏ màu xanh thẫm, ruột đỏ, hạt đen nhánh, có vị ngọt và mát. Vợ chồng An Tiêm đem hạt gieo trồng khắp đảo.

Mùa quả chín, nhớ vua cha, An Tiêm khắc tên mình vào quả, thả xuống biển, nhờ sóng đưa vào đất liền. Một người dân vớt được quả lạ đem dâng vua. Vua hỏi hân cho đón vợ chồng An Tiêm trở về.

Thứ quả lạ đó là giống dưa hấu ngày nay.

(Theo Nguyễn Đồng Chi)

(Tiếng Việt 2, tập 2 trang 92-93, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

SỰ TÍCH CÂY KHOAI LANG

Ngày xưa, có hai bà cháu nghèo khổ, hằng ngày phải đi đào củ mài để ăn. Một hôm, cậu bé nói với bà:

- Bà ơi, cháu đã lớn. Cháu sẽ làm nương, trồng lúa để có gạo nấu cơm.

Từ đó, cậu bé chăm chỉ trồng cây trên nương.

Năm đó, gần đến ngày thu hoạch lúa thì chẳng may khu rừng bị cháy. Nương lúa thành tro. Cậu bé buồn quá, nước mắt trào ra. Bỗng, Bụt hiện lên, bảo:

- Ta cho con một điều ước, con ước gì?

- Dạ, con chỉ mong bà của con không bị đói khổ.

Bụt gật đầu và biến mất.

Hôm ấy, cậu bé đào được củ gì rất lạ. Củ bị lửa rừng hun nóng, có mùi thơm giòn ngọt. Cậu bé nếm thử, thấy rất ngon, bèn đào thêm mấy củ nữa đem về cho bà. Bà tấm tắc khen ngon và thấy khoẻ hẳn ra. Cậu bé kể lại câu chuyện gặp Bụt cho bà nghe, bà nói:

- Vậy củ này chính là Bụt ban cho đấy. Cháu hãy vào rừng tìm thứ cây quý đó đem trồng khắp bìa rừng, bờ suối để người nghèo có cái ăn.

Cậu bé làm theo lời bà dặn. Chỉ mấy tháng sau, loài cây lạ mọc khắp nơi, rễ cây phình to ra thành củ có màu tím đỏ. Từ đó, nhà nhà hết đói khổ. Mọi người gọi cây đó là “khoai lang”. Đến bây giờ, khoai lang vẫn được nhiều người ưa thích.

(Theo *Tuyển tập thơ, câu đố mầm non*)

(*Tiếng Việt lớp 2, tập 2 trang 33, Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.*)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

ĐIỀU ƯỚC CỦA VUA MI-ĐẤT

Có lần thần Đi-ô-ni-dốt hiện ra, cho vua Mi-đất được ước một điều. Mi-đất vốn tham lam nên nói ngay:

- Xin Thần cho mọi vật tôi chạm đến đều hóa thành vàng!

Thần Đi-ô-ni-dốt mỉm cười ưng thuận.

Vua Mi-đất thử bẻ một cành sồi, cành đó liền biến thành vàng. Vua ngắt một quả táo, quả táo cũng thành vàng nốt. Tưởng không có ai trên đời sung sướng hơn thế nữa!

Bọn đầy tớ dọn thức ăn cho Mi-đất. Nhà vua sung sướng ngồi vào bàn. Và lúc đó ông mới biết mình đã xin một điều ước khủng khiếp. Các thức ăn, thức uống khi vua chạm tay vào đều biến thành vàng. Mi-đất bụng đói cồn cào, chịu không nổi, liền chấp tay cầu khẩn:

- Xin Thần tha tội cho tôi! Xin Người lấy lại điều ước để cho tôi được sống!

Thần Đi-ô-ni-dốt liền hiện ra và phán:

- Nhà ngươi hãy đến sông Pác-tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà ngươi sẽ rửa sạch được lòng tham.

Mi-đất làm theo lời dạy của thần, quả nhiên thoát khỏi cái quà tặng mà trước đây ông hằng mong ước. Lúc ấy, nhà vua mới hiểu rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.

(Theo Thần thoại Hi Lạp (Nhữ Thành dịch))

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 90-91, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NGƯỜI TÌM ĐƯỜNG LÊN CÁC VÌ SAO

Từ nhỏ, Xi-ôn-cốp-xki đã mơ ước được bay lên bầu trời. Có lần, ông đại dột nhảy qua cửa sổ để bay theo những cánh chim. Kết quả, ông bị ngã gãy chân. Nhưng rủi ro lại làm nảy ra trong đầu óc non nớt của ông lúc bấy giờ một câu hỏi: "Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?"

Để tìm điều bí mật đó, Xi-ôn-cốp-xki đọc không biết bao nhiêu là sách. Nghĩ ra điều gì, ông lại hì hục làm thí nghiệm, có khi đến hàng trăm lần.

Có người bạn hỏi:

- Cậu làm thế nào mà mua được nhiều sách và dụng cụ thí nghiệm như thế?

Xi-ôn-cốp-xki cười:

- Có gì đâu, mình chỉ tiết kiệm thôi.

Đúng là quanh năm ông chỉ ăn bánh mì sưng. Qua nhiều lần thí nghiệm ông đã tìm ra cách chế khí cầu bay bằng kim loại. Sa hoàng chưa tin nên không ủng hộ. Không nản chí, ông tiếp tục đi sâu vào lí thuyết bay trong không gian. Được gợi ý từ chiếc pháo thăng thiên, sau này, ông đã thiết kế thành công tên lửa nhiều tầng, trở thành một phương tiện bay tới các vì sao.

Hơn bốn mươi năm khổ công nghiên cứu, tìm tòi, Xi-ôn-cốp-xki đã thực hiện được điều ông hằng tâm niệm: "Các vì sao không phải để tôn thờ mà để chinh phục."

(Theo Lê Nguyên Long, Phạm Ngọc Toàn)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 125-126, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

VĂN HAY CHỮ TỐT

Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ rất xấu nên nhiều bài văn dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.

Một hôm, có bà cụ hàng xóm sang khẩn khoản:

- Gia đình già có một việc oan uổng muốn kêu quan, nhờ cậu viết giúp cho lá đơn, có được không?

Cao Bá Quát vui vẻ trả lời:

- Tưởng việc gì khó, chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng.

Lá đơn viết lí lẽ rõ ràng, Cao Bá Quát yên trí quan sẽ xét nỗi oan cho bà cụ. Nào ngờ, chữ ông xấu quá, quan đọc không được nên thét lính đuổi bà ra khỏi huyện đường. Về nhà, bà kể lại câu chuyện khiến Cao Bá Quát vô cùng ân hận. Ông biết dù văn hay đến đâu mà chữ không ra chữ cũng chẳng ích gì. Từ đó, ông dốc sức luyện viết chữ sao cho đẹp.

Sáng sáng, ông cầm que vạch lên cột nhà luyện chữ cho cứng cáp. Mỗi buổi tối, ông viết xong mười trang vở mới chịu đi ngủ. Chữ viết đã tiến bộ, ông lại mượn những cuốn sách chữ viết đẹp làm mẫu để luyện nhiều kiểu chữ khác nhau.

Kiên trì luyện tập suốt mấy năm, chữ ông mỗi ngày một đẹp. Ông nổi danh khắp nước là người văn hay chữ tốt.

(Theo Truyện đọc 1 (1995))

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 129, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHÚ BÉ NHANH TRÍ

Kim Đồng và Thanh Thủy được giao nhiệm vụ canh gác cho cuộc họp của các anh chị trong đội Thanh niên Cứu quốc. Kim Đồng ngồi câu bên bờ suối để canh gác, còn Thanh Thủy đào giun cạnh thác nước để giặt mớ báo hiệu khi cần. Phân công xong, Kim Đồng xin một con cá thả vào giỏ rồi cầm hờ cần câu ở gốc vối, đứng bên cây vối nhìn ra.

Gió thổi đung đưa rập rờn lá ngô. Từ trên ngọn cây gạo gần đấy, đàn sáo cất tiếng hót vang. Bỗng cả đàn bay vù lên. Tinh ý, Kim Đồng biết có người đi vào. Nhìn ra xa, cậu thấy bọn lính đang đi trong ruộng ngô. Cậu vờ kêu to:

- Chà, được con cá rồi! A, cá to quá! To quá!

Bọn lính xô tới:

- Cá bằng nào mà kêu to thế? Câu được nhiều không?

Kim Đồng chỉ vào giỏ, bình thản trả lời:

- Mới được mồi con này!

Kim Đồng vẫn ngồi câu. Bọn lính kéo nhau vào xóm. Chờ chúng đi khuất, Kim Đồng trèo lên cây vối, nhìn theo. Chắc cuộc họp trong xóm đã kịp tan và Thanh Thủy nhanh tay giặt mớ báo động...

Lát sau, bọn lính lục tục đi ra. Kim Đồng nằm úp trên cành vối, nhìn mặt nước như mài câu mặc cho bọn lính lừ lừ đi ngang qua.

Theo Tô Hoài

(SGV Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 150-151, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

VĂN BẢN: 70

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CÁI GÌ QUÝ NHẤT?

Một hôm, trên đường đi học về, Hùng, Quý và Nam trao đổi với nhau xem ở trên đời này, cái gì quý nhất.

Hùng nói: "Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không?"

Quý và Nam cho là có lí. Nhưng đi được mười bước. Quý vội reo lên: "Bạn Hùng nói không đúng. Quý nhất phải là vàng. Mọi người chẳng thường nói quý như vàng là gì? Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo!"

Nam vội tiếp ngay: "Quý nhất là thì giờ. Thầy giáo thường nói thì giờ quý hơn vàng bạc. Có thì giờ mới làm ra được lúa gạo, vàng bạc!"

Cuộc tranh luận thật sôi nổi, người nào cũng có lí, không ai chịu ai. Hôm sau, ba bạn đến nhờ thầy giáo phân giải.

Nghe xong, thầy mỉm cười rồi nói:

- Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm. Còn thì giờ đã qua thì không ai lấy lại được, đáng quý lắm. Nhưng lúa gạo, vàng bạc, thì giờ vẫn chưa phải là quý nhất. Ai làm ra lúa gạo, vàng bạc, ai biết dùng thì giờ? Đó chính là người lao động các em ạ. Không có người lao động thì không có lúa gạo, không có vàng bạc, nghĩa là tất cả mọi thứ đều không có, và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị mà thôi.

(Trịnh Mạnh)

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 85-86, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CÁI RĂNG KHẼNH

Tôi có một cái răng khểnh. Thỉnh thoảng, tụi bạn lại trêu tôi. Có bạn còn nói: “Đó là vì cậu không chịu đánh răng. Người siêng đánh răng, răng sẽ mòn đều”. Từ đó, tôi ít khi cười.

Một hôm, bố tôi hỏi:

– Sao dạo này bố ít thấy con cười?

Tôi nói:

– Tại sao con phải cười hả bố?

– Đơn giản thôi. Khi cười khuôn mặt con sẽ rạng rỡ. Khuôn mặt người ta đẹp nhất là nụ cười.

– Nhưng con cười sẽ rất xấu.

– Tại sao? – Bố ngạc nhiên. – Ai nói với con vậy?

– Không ai cả, nhưng con biết rất xấu! Đẹp sao được khi có cái răng khểnh?

– Ái chà! – Bố bật cười. – Thì ra là vậy. Nó đẹp lắm, nó làm nụ cười của con khác với các bạn. Đáng lí con phải tự hào chứ. Mỗi người có một nét riêng. Hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình.

Một hôm, tôi thuật lại câu nói của bố về điều bí mật cho cô giáo. Cô nhìn tôi, dịu dàng hỏi:

– Vậy em có điều bí mật gì không?

– Dạ, có. Nhưng em sẽ không kể cho cô nghe đâu ạ.

– Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ bí mật thì bí mật vẫn còn. Khi em kể cho cô, sẽ có hai người cùng giữ chung một bí mật.

Tôi đã kể cho cô nghe bí mật của tôi. Tôi cũng muốn kể cho các bạn nghe nữa, như vậy các bạn sẽ giữ giùm tôi một điều bí mật, bí mật về một cậu bé hay cười vì có cái răng khểnh.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 9, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

VỆT PHẤN TRÊN MẶT BÀN

Lớp Minh có thêm học sinh mới. Đó là một cô bạn có cái tên rất ngộ: Thi Ca. Cô giáo xếp Thi Ca ngồi ngay cạnh Minh. Minh tò mò ngó mái tóc xù lông nhím của bạn, định bụng sẽ làm quen với “người hàng xóm” mới thật vui vẻ.

Nhưng cô bạn tóc xù toàn làm Minh bực mình. Trong lúc Minh bặm môi, nắn nót từng dòng chữ trên trang vở thì hai cái cùi chỏ đụng nhau đánh cộp làm chữ nhảy chồm lên, rớt khỏi dòng. Tất cả rắc rối là do Thi Ca viết tay trái. Hai, ba lần, Minh phải kêu lên:

- Bạn xê ra chút coi! Đụng tay mình rồi nè!

Tới lần thứ tư, Minh lấy phấn kẻ một đường chia đôi mặt bàn:

- Đây là ranh giới. Bạn không được để tay thò qua chỗ mình nhé!

Thi Ca nhìn đường phấn trắng, gương mặt thoáng buồn. Đường ranh giới cứ thế tồn tại trên mặt bàn hết một tuần.

Hôm ấy, trống vào lớp lâu rồi mà không thấy Thi Ca xuất hiện. Thì ra bạn ấy phải vào bệnh viện. Cô giáo nói:

- Hi vọng lần này bác sĩ sẽ giúp chữa lành cánh tay mặt để bạn không phải viết bằng tay trái nữa!

Lời cô giáo làm Minh chợt nhớ ra Thi Ca hay giấu bàn tay mặt trong học bàn. Minh nhớ ánh mắt buồn của bạn lúc nhìn Minh vạch đường phấn trắng. Càng nhớ càng ân hận. Mím môi, Minh đè mạnh chiếc khăn, xóa vết phấn trên mặt bàn.

“Mau về nhé, Thi Ca!” – Minh nói với vết phấn chỉ còn là một đường mờ nhạt trên mặt gỗ lốm đốm vân nâu.

(Theo Nguyễn Thị Kim Hòa)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 12, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NHỮNG NGƯỜI BẠN

1. Ngày xưa, ở một vương quốc nọ, có một nàng công chúa xinh đẹp. Công chúa sống trong một tòa lâu đài lộng lẫy với những bộ váy thật đẹp, những món đồ chơi thật quý. Tuy có tất cả những gì mà mọi trẻ em mơ ước nhưng cô vẫn buồn. Một ngày nọ, công chúa quyết định lên đường đi tìm một người bạn xứng đáng với mình.

2. Cô đi mãi, đến một cánh đồng và gặp một cậu bé đang ngồi vắt vẻo trên lưng trâu thả diều. Công chúa đứng xem một cách thích thú. Cậu bé nhìn cô, nhoẻn miệng cười:

- Xin chào, bạn có muốn thả diều với tớ không?

- Ồ, không được đâu, mình muốn tìm một người bạn là công chúa cơ!

3. Công chúa nhỏ tiếp tục chặng đường tìm bạn. Ở bìa rừng, cô gặp một cô bé nhặt củi lấm lem tro bếp. Thấy công chúa buồn, cô bé nhặt củi hỏi han, tỏ ý muốn kết bạn nhưng công chúa từ chối và đi tiếp.

4. Đi một quãng, cô nhìn thấy một cậu bé đang ngồi đan rổ. Cô lại một lần nữa từ chối lời đề nghị kết bạn của cậu bé.

5. Cuối cùng, công chúa gặp một con sông. Bên kia bờ, các bạn nhỏ đang chơi đùa thật vui. Công chúa cúi thân ngồi tựa vào một gốc cây và ôm mặt khóc nức nở. Cô bắt đầu thấy hối hận.

6. Một bàn tay bỗng nhẹ nhàng đặt lên vai công chúa. Cô ngẩng lên, cậu bé chặn trâu, cô bé nhặt củi và cậu bé đan rổ đều đứng đấy. Ba người chia cho công chúa một bó hoa lục bình và nói:

- Công chúa ơi, chúng ta là bạn nhé!

Từ đó, họ là những người bạn tốt nhất của nhau.

Theo Trần Vũ Nguyên

(SGV Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 208, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

BA NÀNG CÔNG CHÚA

Vua San-ta có ba nàng công chúa rất xinh đẹp và giỏi giang. Năm ấy, đất nước có giặc ngoại xâm mà vua tuổi đã cao, sức đã yếu. Ba nàng công chúa cùng nhau đến xin vua cha cho ra trận nhưng đức vua khoát tay, bảo:

- Các con mảnh mai như thế thì làm được gì nào?

Ba nàng công chúa lẳng lặng từ biệt cha. Đến nơi bị giặc bao vây, công chúa cả ôm đàn lên mặt thành, bắt đầu hát. Nàng hát những làn điệu dân ca với giọng ấm áp, mê hồn. Lính giặc sững sốt rồi chẳng ai bảo ai cùng hạ vũ khí, ngậy người lắng nghe. Công chúa chuyển sang một điệu dân vũ, tất cả đều nhảy múa và hát theo.

Đêm xuống, công chúa út thay chị kể chuyện cho lính giặc nghe. Đó là chuyện mẹ già tựa cửa mong con, người vợ, người con vắng chồng, vắng cha, đang lam lũ vất vả nơi quê nhà,... Câu chuyện của nàng khiến toàn bộ lính giặc muốn lập tức trở về quê hương.

Hôm sau, tướng giặc đành đầu hàng và xin đức vua cấp thêm ngựa xe, lương thực để chúng rút quân. Nhưng kho lương đã cạn, ngựa cũng đã chết gần hết. Biết làm sao đây!

Lúc đó, công chúa hai vung bút vẽ hàng đoàn xe ngựa nối đuôi nhau. Nàng chấm bút vào mắt từng con ngựa. Lập tức, cả đoàn ngựa hí vang, những cỗ xe lương thực lăn bánh trước con mắt kinh ngạc của mọi người.

Tiếng đồn về ba nàng công chúa bay đi rất xa. Đức vua rất tự hào về ba cô con gái, còn các vương quốc láng giềng thì từ đó sống với nhau rất thân ái, chan hòa.

(Theo Thu Hằng)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 trang 108, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

MÓN QUÀ

Mấy hôm nay, Chi đang rất bối rối. Tuần sau là đến sinh nhật Vy – nhỏ bạn rất thân của Chi rồi. Chi nghĩ mãi mà chẳng biết tặng Vy cái gì. Chợt nhớ hôm trước, trong giờ học tiếng Anh, Chi có nghe Vy tâm sự với Thư: “Vy thích lật từng trang từ điển hơn là tra nghĩa trên máy tính.”

Tan học, Chi ra nhà sách, nhưng khi nhìn bảng giá thì em lè lưỡi: “Eo ôi, hơn trăm ngàn!”. Nhưng tặng Vy món quà gì khác thì em cũng không biết. Em xin phép má cho mổ heo đất. Nhưng mổ heo ra, vẫn còn thiếu mười ngàn. Má đưa cho Chi mười ngàn, cười: “Má cho vay nhé!” Chi thích quá. Vậy là em đã có đủ tiền mua quyển từ điển tặng Vy rồi.

Vậy mà đúng một cái, có tin Thư phải mổ ruột thừa. Nhà Thư nghèo nên khi Thư bị bệnh bất ngờ thế này chắc ba má bạn không xoay xở kịp. Cô chủ nhiệm và cả lớp quyết định mở đợt quyên góp nhanh để đỡ phần viện phí cho Thư. Tự nhiên lúc đó, Chi nhớ tới sinh nhật Vy, nhớ tới quyển từ điển vẫn còn nằm trong nhà sách.

Nhưng Chi lại nghĩ tới Thư đang nằm thêm thiếp trong bệnh viện. Thế là không một chút đắn đo, Chi đem góp số tiền tiết kiệm, trong đó có mười ngàn đồng sáng nay má vừa cho vay.

Vậy là sinh nhật Vy, Chi không có quyển từ điển để tặng bạn như dự kiến. Nhưng mà không sao, Chi sẽ làm cho bạn cái móc khóa thật đặc biệt, một cái móc khóa có hình quyển từ điển nhỏ xíu thật dễ thương.

(Theo Trần Tùng Chinh)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 3, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NGƯỜI LÍNH DỪNG CẢM

Bắn thêm một loạt đạn mà vẫn không diệt được máy bay địch. Viên tướng hạ lệnh:

- Vượt rào, bắt sống nó!

Hàng rào là những cây nứa tép dựng xiên ô quả trám. Cậu lính bé nhất nhìn thủ lĩnh, ngập ngừng:

- Chui vào à?

Nghe tiếng "chui", viên tướng thấy chối tai:

- Chỉ những thằng hèn mới chui.

Cả tốp leo lên hàng rào, trừ chú lính nhỏ. Chú nhìn cái lỗ hổng dưới chân hàng rào rồi quyết định chui qua đó. Nhưng chú mới chui được nửa người thì hàng rào đổ. Tướng sĩ ngã đè lên luống hoa mười giờ. Hàng rào thì đè lên chú lính.

Chiếc máy bay (là một chú chuồn chuồn ngô) giật mình cất cánh. Quân tướng hoảng sợ lao ra khỏi vườn.

Giờ học hôm sau, thầy giáo nghiêm giọng hỏi:

- Hôm qua em nào phá đổ hàng rào, làm giập hoa trong vườn trường?

Thầy nhìn một lượt những gương mặt học trò, chờ đợi sự can đảm nhận lỗi. Chú lính nhỏ run lên. Chú sắp phun ra bí mật thì một cú véo nhắc chú ngồi yên.

Thầy giáo lắc đầu buồn bã:

- Thầy mong em nào phạm lỗi sẽ sửa lại hàng rào và luống hoa.

Khi tắt cả túa ra khỏi lớp, chú lính nhỏ đợi viên tướng ở cửa, nói khẽ: "Ra vườn đi!"

Viên tướng khoát tay:

- Về thôi!

- Nhưng như vậy là hèn.

Nói rồi, chú lính quả quyết bước về phía vườn trường.

Những người lính và viên tướng đứng sững lại nhìn chú lính nhỏ.

Rồi, cả đội bước nhanh theo chú, như là bước theo một người chỉ huy dũng cảm.

(Theo Đặng Ai)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 28, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

ÔNG TRẠNG GIỎI TÍNH TOÁN

1. Lần đó, khi sứ thần nhà Minh sang thăm nước ta, vua Lê Thánh Tông cử Lương Thế Vinh ra tiếp đón. Sứ thần vốn nghe tiếng trạng nguyên nước Việt chẳng những nổi tiếng về văn chương, âm nhạc, mà còn tinh thông cả về toán học, nên rất muốn thử tài.

2. Nhìn thấy một con voi to đang kéo gỗ dưới sông, sứ thần liền thách đố:

- Quan trạng có thể cân xem con voi kia nặng bao nhiêu được không?

Lương Thế Vinh từ tốn đáp:

- Xin vâng.

3. Ra đến bến sông, ông chỉ chiếc thuyền bỏ không, sai lính dắt voi lên. Thuyền đang nổi, do voi nặng nên chìm sâu xuống. Lương Thế Vinh cho lính đánh dấu mép nước bên mạn thuyền rồi dắt voi lên.

4. Lúc này, ông lại ra lệnh cho quân lính chắt đá lên thuyền. Chờ thuyền chìm xuống, đúng đến chỗ đánh dấu thì dừng lại.

5. Sau đó, ông cho người cân từng viên đá trên thuyền và cộng lại. Tính xong, ông thông thả nói với sứ nhà Minh:

- Đây, con voi ông vừa chỉ, nặng chừng này cân!

6. Kết quả khiến sứ thần phục lãn.

Theo Giai thoại Danh nhân Việt Nam

(SGV Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 192-193, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHIẾN CÔNG CỦA NHỮNG DU KÍCH NHỎ

Đêm hôm qua, Lượm được chị Gái báo tin bác Nhã cần gấp em. Lượm thao thức mãi vì cái tin đó. Cũng lâu rồi, em chưa được xuống khu du kích. Em ôn lại tất cả những công việc Đội du kích thiếu niên đã làm để có thể báo cáo với bác Nhã được tỉ mỉ.

Trước khi đi, Lượm vòng ra đầu xóm, nơi có một căn nhà ngói đổ vì đạn đại bác của địch. Nhìn quanh, thấy không có ai, em bèn lật một hòn gạch ở góc bức tường đổ, lấy ra một mảnh giấy cuộn tròn. Em nhét mảnh giấy đó vào trong miếng lá chuối cuốn hình loa kèn và giắt vào cặp quần. Sau một vòng đi khắp các hòm thư bí mật lấy thư xong, Lượm đi ra đồng. Em ngồi thụp xuống một bờ ruộng rồi gỡ những mảnh giấy ra đọc.

Tổ Bốn: “Chuyến hàng này cắt được 50 cái kẹo.”. Đây là 50 viên đạn.

Tổ Hai: “Cắt được 14 luống dây khoai.”. Đây là 14 đường dây điện thoại. Lượm nghĩ thầm: “Tổ thằng Hoan khá lắm!”.

Tổ Ba: “Đã được 2 cây mía.”. Mắt Lượm sáng lên: “Chà, bọn thằng Húc giỏi quá! Đêm qua, chúng kiếm được những hai khẩu súng. Hai khẩu súng!

Thế là cái kho súng của mình có năm khẩu, phải báo cho các anh ấy về lấy ngay mới được.”.

Lượm nhớ tất cả, rồi nhai nát những mảnh giấy và ăn thật sâu xuống bùn. Men theo bờ ruộng, Lượm đi xuống khu du kích.

Đến nơi, Lượm gặp bác Nhã. Nghe Lượm báo cáo, bác gật đầu:

— Tuyệt lắm! Các đội viên của cháu thật mưu trí, dũng cảm!

(Theo Xuân Sách)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 70, Bộ Cánh Diều)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

KHUẤT PHỤC TÊN CƯỚP BIỂN

Tên chúa tàu ấy cao lớn, vạm vỡ, da lưng sạm như gạch nung. Trên má hắn có một vết sẹo chém dọc xuống, trắng bệch. Hắn uống lắm rượu đến nỗi nhiều đêm như lên cơn loạn óc, ngồi hát những bài ca man rợ.

Một lần, bác sĩ Ly - một người nổi tiếng nhân từ - đến thăm bệnh cho ông chủ quán trọ. Tên chúa tàu lúc ấy đang ê a bài hát cũ. Hát xong, hắn quen lệ đập tay xuống bàn quát mọi người im. Ai nấy nín thít. Riêng bác sĩ vẫn ôn tồn giảng cho ông chủ quán trọ cách trị bệnh. Chúa tàu trừng mắt nhìn bác sĩ, quát:

- Có cảm mồm không?

Bác sĩ điềm tĩnh hỏi:

- Anh bảo tôi phải không?

Khi tên chúa tàu cục cằn bảo "phải", bác sĩ nói:

- Anh cứ uống rượu mãi như thế thì đến phải tổng anh đi nơi khác.

Cơn tức giận của tên cướp thật dữ dội. Hắn đứng phắt dậy, rút soạt dao ra, lăm lăm chọc đâm. Bác sĩ Ly vẫn đồng dạc và quả quyết:

- Nếu anh không cất dao, tôi quyết làm cho anh bị treo cổ trong phiên tòa sắp tới.

Trông bác sĩ lúc này với gã kia thật khác nhau một trời một vực. Một đấng thì đức độ, hiền từ mà nghiêm nghị. Một đấng thì nanh ác, hung hăng như con thú dữ nhót chuồng. Hai người gườm gườm nhìn nhau. Rốt cục, tên cướp biển cúi gầm mặt, tra dao vào, ngồi xuống, lầu bàu trong cổ họng.

Một lát sau, bác sĩ lên ngựa. Từ đêm ấy, tên chúa tàu im như thóc.

(Theo XTI-VEN-XƠN)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 66 -67)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CÁ HEO Ở BIỂN TRƯỜNG SA

Đêm trăng. Biển yên tĩnh. Tàu Phương Đông của chúng tôi buông neo trong vùng biển của quần đảo Trường Sa.

Một số chiến sĩ thả câu. Một số khác quây quần trên boong sau, ca hát, thổi sáo. Buổi晚 nghệ đang đầy ắp tiếng cười, bỗng biển có tiếng động mạnh, nước đập ùm ùm như có người tập bơi. Một người kêu lên: “Cá heo!”. Thì ra cá heo thấy các anh chiến sĩ hò hát vui quá, gọi nhau quây quần đến quanh tàu để chia vui.

Cá heo giống tính trẻ em, thích nô đùa, thích được cở vũ. Anh em ủa ra vỗ tay, hoan hô: “A! Cá heo nhảy múa đẹp quá!”. Thế là cá thích, nhảy vút lên thật cao. Có chú quá đà vọt lên boong tàu cách mặt nước đến một mét. Có lẽ va vào sắt bị đau, chú nằm im, mắt nhắm nghiền, phía đuôi bị rách một mảng. Một anh chiến sĩ đến nâng con cá lên hai bàn tay, nói nựng:

– Có đau không, chú mình? Lần sau khi nhảy múa phải chú ý nhé! Đừng nhảy lên boong tàu.

Anh vuốt ve con cá rồi thả xuống nước. Cả đàn cá quay ngay lại, quay đầu về phía boong tàu, nhảy vung lên một cái như để cảm ơn rồi toả ra biển rộng.

Hôm sau, tàu nhổ neo. Đàn cá heo lại kéo đến. Chúng bơi trước mũi tàu như kẻ dẫn đường, quyến luyến không muốn chia tay. Đúng là đàn cá heo đêm qua. Anh em chiến sĩ nhận ra chú cá có mảng đuôi bị rách...

(Theo Hà Đình Cẩn)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2 trang 111-112, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

TỪ BẢN NHẠC BỊ ĐÁNH RƠI

1. Một hôm trước khi đi làm, ông Lê-ô-pôn đưa cho Mô-da bản nhạc ông viết tặng con gái chủ rạp hát nhân dịp sinh nhật. Ông bảo con trai đến nhà, trao bản nhạc cho ông chủ rạp hát.

2. Lúc qua cầu, vì mải ngắm cảnh, Mô-da đánh rơi bản nhạc xuống sông. Cậu buồn bã quay về, ngồi vào đàn và nảy ra sáng kiến: viết một bản nhạc mới thay cho bản nhạc đã đánh rơi.

3. Hôm sau, ông Lê-ô-pôn tới nhà ông chủ rạp hát. Ông ta rồi rít cảm ơn và bảo con gái đàn cho Lê-ô-pôn nghe. Ngay từ những nốt đầu tiên, ông phát hiện đây không phải là bản nhạc mình viết. Những người nghe đàn đều tấm tắc khen bản nhạc trong sáng, rất đáng yêu.

4. Về tới nhà, nghe Mô-da kể lại, ông xoa đầu con và nói: “Con đã viết được bản nhạc rất hay. Cha tin sau này con sẽ trở thành một nhạc sĩ lớn”. Bấy giờ, Mô-da mới sáu tuổi.

Sau đây không lâu, Mô-da trở thành nhạc sĩ nổi tiếng khắp thế giới.

(Theo Lê Anh Tuấn, Bùi Anh Tú)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 24-25, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

MÓN QUÀ TẶNG CHA

Một hôm, đêm đã rất khuya nhưng Pa-xcan thấy bố vẫn mãi miết cặm cụi trước bàn làm việc. Anh rón rén lại gần, bố anh vẫn không hề hay biết. Ông đang mải mê với những dãy số chi chít và dày đặc - ông phải kiểm tra sổ sách của Sở Tài chính mà ông mới được bổ nhiệm phụ trách.

Ngày lại ngày, bố cứ phải ngồi làm việc với những dãy tính cộng trừ, nhân chia với hàng ngàn con số. Pa-xcan nghĩ thầm: “Một công việc nhức đầu kinh khủng, nhưng bố không thể không làm...”. Bỗng trong đầu Pa-xcan ló lên một tia sáng. Anh lặng lẽ trở về phòng mình. Rồi anh say mê, miệt mài vẽ một sơ đồ gì đó lên giấy.

Mười hôm sau, bố Pa-xcan rất ngạc nhiên thấy con trai ôm một vật gì lạ đặt trên bàn. Pa-xcan thưa:

- Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con số.

Thì ra, đó là một cái máy biết làm bốn phép tính cộng, trừ, nhân, chia mà Pa-xcan đã đặt hết tình cảm và trí tuệ của mình vào đó. Đó chính là chiếc máy tính đầu tiên trên thế giới, tổ tiên xa xôi của những chiếc máy tính điện tử hiện đại ngày nay.

Theo Lê Nguyên Long, Phạm Ngọc Toàn
(SGV Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 226-227, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

ÔNG GIÀ MÙA ĐÔNG VÀ CÔ BÉ TUYẾT

Khi mùa thu vàng đi khuất về phía chân trời xa, gió bắc hun hút và tuyết trắng tinh khôi lại về. Tối đến, các gia đình đều quây quần bên bàn ăn, cạnh lò sưởi ấm áp. Các cô bé, cậu bé háo hức nghe kể chuyện, mong chờ Lễ hội Mùa Đông để được gặp ông già mùa đông và cô bé tuyết.

Mùa đông, mọi ngã đường đều ngập trong tuyết trắng lấp lánh. Ban đêm, thường chỉ nghe tiếng sói tru, tiếng hổ gầm gừ, tiếng cú kêu. Nhưng vẫn có những người rời căn nhà gỗ sồi ấm cúng, đi vào rừng. Họ bảo nhau: “Đừng sợ, ông già mùa đông sẽ bảo vệ chúng ta...”.

Giữa rừng thẳm có một ông già cao lớn, râu dài trắng muốt, đứng cạnh cỗ xe tam mã. Ông gật gù khen gấu xám, cáo đỏ giúp ông chất quà lên xe. Cạnh ông là một cô bé xinh xắn, da trắng như tuyết, tóc dài vàng rực, má hồng, môi đỏ. Cô dịu dàng bảo hươu, nai:

- Hai em gói nho khô giúp chị.

Hươu và nai đồng thanh đáp:

- Vâng ạ.

Sóc nhanh nhẩu thưa:

- Chúng em gói hạt dẻ xong rồi ạ.

Lễ hội Mùa Đông đến, ông già mùa đông và cô bé tuyết ngồi trên xe tam mã đến từng nhà phát quà cho trẻ nhỏ. Cô bé tuyết vừa động viên các bạn nhỏ múa hát vừa thoăn thoắt giúp ông phát quà. Ai cũng tin rằng nếu nhận được quà của ông hoặc chỉ cần nhìn thấy hai ông cháu thì năm mới của họ cũng sẽ vô cùng may mắn, hạnh phúc.

Phạm Minh Châu, *phỏng theo* Truyện dân gian Nga
(SGV Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 40-41, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

THI NHẠC

Hôm nay, sau bao năm dốc toàn tâm toàn lực dạy dỗ, thầy giáo Vàng Anh tổ chức thi nhạc cho những học trò ông yêu quý. Ve Sầu với đôi mắt nâu lấp lánh trình bày bản giao hưởng “Mùa hạ”. Gian phòng tràn ngập một âm thanh sáng chói, vì ô lông réo rắt, màu hoa phượng đỏ rực, nắng sáng trắng với bầu trời xanh mênh mông...

Gà Trống mở đầu khúc nhạc nhan đề “Bình minh” đầy hứng khởi. “Tờ réc... tờ re... te te”. Dế Mèn khóa khóa và trang nhả trong bộ đồ màu nâu cánh gián bắt đầu với bản giao hưởng “Mùa thu”. Những chiếc lá khô rơi trong nắng, nắng lung linh như những đợt suối nguồn. Nàng Họa Mi xuất hiện với tà áo tha thướt trình bày bản giao hưởng “Mùa xuân”. Những giọt mưa xuân nhẹ rơi, mầm cây hé nở, hoa đào rộ lên hoa mắt...

Cuối cùng là phần tình diễn của Vịt với tác phẩm “Ao nhà”. Phong cách biểu diễn lôi cuốn làm mọi người hào hứng vỗ tay nhịp theo “Quạc quạc... quạc quạc!”. Âm nhạc diễn tả buổi sáng đẹp trời, mặt ao trong trẻo gọn lăn tăn.

Hội thi kết thúc, thầy giáo Vàng Anh đứng lên, xúc động nói:

- Ta rất vui lòng vì sự thành công của các con, cảm ơn các con đã cho ta niềm vui này. Ngày mai các con sẽ trở về với những miền quê yêu dấu của các con, chẳng còn ở bên ta nữa, nhưng lòng ta sẽ mãi dõi theo.

Theo Nguyễn Phan Hách
(SGV Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 60, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

Ý TƯỞNG CỦA CHÚNG MÌNH

1. Một hôm, cô giáo dạy Mĩ thuật nói với cả lớp:

- Nếu là nhà khoa học, các em sẽ chế tạo vật gì để giúp con người làm việc vui hơn? Bây giờ mỗi bạn hãy vẽ lại đồ vật mơ ước của mình nhé.

2. Vậy là cả lớp hào hứng vẽ. Bạn Tâm vẽ chiếc ô tô mềm như một quả bóng khổng lồ, vừa có đuôi cá để bơi vừa có đôi cánh để bay.

- Ba con là lái xe. Chiếc xe có cánh sẽ giúp bà chở khách đi nhanh hơn.

Sản phẩm của bạn lớp trưởng là một chú nhện có cánh để hái Xoài. Chú bay đến từng quả, nhả tơ gói những quả xoài thả vào giỏ. Một bạn gái vẽ chú rô bốt hình con ốc sên chuyên việc nhổ cỏ. Còn sản phẩm của bạn Minh là cái máy hình con cua khổng lồ, càng và chân máy đều có thể hút được những hạt lúa trên đồng.

- Có cái máy hút này, ba mẹ con sẽ thu hoạch lúa nhanh hơn. - Minh hào hứng.

3. Cô giáo tươi cười bảo:

- Nếu chế tạo được những chiếc máy này, con người sẽ làm việc mà giống như là đang dắt thú cưng đi chơi vậy.

(Võ Hồng Thắng)

(SKG Tiếng Việt lớp 3, Tập 1 trang 139, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

VĂN BẢN: 86

1. Bạn hãy đọc diễn cảm văn bản dưới đây:

ALÔ, TỚ ĐÂY

Giờ ra chơi, An chạy đến bàn tôi hỏi: "Bố mẹ cho phép tớ gọi điện cho bạn bè đây. Đi học về tớ sẽ gọi cậu nhé!". Tôi đập tay nó sung sướng. Đi học về, tôi vội vàng cất cặp và xin phép bố mẹ cho nghe điện thoại. Bố gật gù, còn mẹ thì nháy mắt ra hiệu đồng ý.

Điện thoại reo, cứ như là trái tim tôi đang cất tiếng hát. Tôi khoái chí cầm máy.

Alo... Minh hả? - An gào lên trong máy.

- Tớ đây. - Tôi cũng gào lên.

- Hay hơn nói chuyện ở lớp nhỉ. - An cười to.

- Hơn là cái chắc. - Tôi cũng cười to không kém.

- Đến lượt cậu gọi lại cho tớ nhé. - An hét lên rồi tắt máy.

Tôi ôm bụng cười. Bố tùm tùm: "Cả thế giới nghe thấy hai con nói chuyện đấy".

Tôi nhắc máy gọi lại cho An.

- Alo. - Tôi rón rén.

- Alô, bố tớ bảo chúng mình nói cho cả thành phố nghe thấy. - An thì thào.

- Thế cậu nói nhỏ hơn tớ đấy. Bố tớ bảo tớ nói cho cả thế giới nghe thấy cơ.

An cười rúc rích. Chúng tôi lại thì thào, nhưng vì nói nhỏ quá nên cứ phải nói đi nói lại.

Hoá ra nói chuyện điện thoại cũng mệt thật.

(Bùi Tuệ Minh)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 66-67, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy kể lại câu chuyện trong văn bản trên bằng ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHÚ SẺ VÀ BÔNG HOA BẰNG LĂNG

Ở nơi gần tổ của một chú sẻ non đang tập bay có một cây bằng lăng. Mùa hoa này, bằng lăng nở hoa mà không vui vì bé Thơ, bạn của cây, phải nằm viện. Sẻ non biết bằng lăng đã giữ lại một bông hoa cuối cùng để đợi bé Thơ.

Sáng hôm ấy, bé Thơ về, bông bằng lăng cuối cùng đã nở. Nhưng bông hoa lại nở cao hơn cửa sổ nên bé không nhìn thấy nó. Bé cứ ngỡ là mùa hoa đã qua.

Sẻ non rất yêu bằng lăng và bé Thơ. Nó muốn giúp bông hoa. Nó chấp cánh, bay vù về phía cành bằng lăng mảnh mai. Nó nhìn kĩ cành hoa rồi đáp xuống. Cành hoa chao qua, chao lại. Sẻ non cố đứng vững. Thế là bông hoa chúc hẳn xuống, lọt vào khuôn cửa sổ.

Lập tức, sẻ nghe thấy tiếng reo từ trong gian phòng tràn ngập ánh nắng:

– Ôi, đẹp quá! Sao lại có bông bằng lăng nở muộn thế kia?

(Theo Phạm Hổ)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2 trang 77, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

ẾCH NHỎ VÀ ĐÀM LẦY

Một con ếch sống trong khu đầm lầy. Nó nghĩ chỗ này không tốt, muốn chuyển đến nơi khác sinh sống. Nó bèn rao: “Bán đầm lầy đây! Bán đầm lầy đây!”.

Một con trâu đi ngang qua nói: “Ngâm mình dưới nước chỗ này cũng được. Nhưng đáng tiếc không có cỏ.”. Nói xong trâu đi thẳng. Ếch bèn trông có xung quanh đầm lầy. Sau đó nó lại rao bán. Một con vịt trời bay đến và nói: “Cái đầm này ít nước quá.”. Thế rồi vịt trời cũng bay đi.

Ếch dùng ống trúc dẫn nước từ con suối trên núi xuống đầm lầy. Nước nhanh chóng tràn đầy đầm lầy. Nhưng chim nhỏ lại nói ở đây thiếu cây. Thỏ con nói ở đây không có đường đi. Khi con nói ở đây không có nhà... Ếch nghe lời các bạn, trông thêm cây, sửa đường, xây nhà xung quanh đầm lầy. Rồi nó lại rao to: “Bán đầm lầy đây! Bán đầm lầy đây! Xem này, một nơi tuyệt đẹp. Có hồ nước, có cỏ cây hoa lá, chim hót ríu ran trên cây. Đường đi rộng rãi...”. Nói đến đây, ếch chợt dừng lại. Nó nghĩ: Một nơi tuyệt đẹp thế này, sao lại rao bán? Thế là ếch không bán đầm lầy nữa.

(Truyện cổ thể giới)

(SGK Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 133, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CHIẾC XE ĐẠP CỦA CHÚ TƯ

Trong làng tôi, hầu như ai cũng biết chú Tư Chia, không chỉ vì chú là chủ trại xuồng, mà còn vì chiếc xe đạp của chú.

Ở xóm vườn, có một chiếc xe đã là trội hơn người khác rồi, chiếc xe của chú lại là chiếc xe đẹp nhất, không có chiếc xe nào sánh bằng. Xe màu vàng, hai cái vành láng bóng, khi chú ngừng đạp, chiếc xe cứ ro ro thật êm tai. Ngay giữa tay cầm, chú gắn hai con bướm bằng thiếc với hai cánh vàng lấm tấm đỏ. Có khi chú cầm cả một cành hoa. Bao giờ dừng xe, chú cũng rút cái giẻ dưới yên lên, lau, thổi sạch sẽ rồi mới bước vào nhà, vào tiệm. Chú âu yếm gọi chiếc xe của mình là con ngựa sắt.

- Coi thì coi, đừng đụng vào con ngựa sắt của ta nghe bây.

Ấy là chú dặn sắp nhỏ đứng vây quanh chiếc xe của chú.

- Ngựa chú biết hí không chú?

Chú đưa tay bóp cái chuông kính coong:

- Nghe ngựa hí chưa?

- Nó đã được không chú?

Chú đưa chân đá ngược ra sau.

- Nó đã đó.

Đám con nít cười rộ, còn chú thì hãnh diện với chiếc xe của mình.

(Theo Nguyễn Quang Sáng)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 150- 151, Chương trình 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

VĂN BẢN: 90

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

BÒ NÔNG CÓ HIẾU

Trên đường về quê nhà, mẹ chú bò nông nhỏ chẳng may bị nạn. Chú dìu mẹ vào một hốc cây, chờ vết thương của mẹ lành. Thấy vậy, một bác bò nông dừng lại giúp đỡ hai mẹ con.

Một ngày, rồi hai ngày, bò nông mẹ vẫn chưa nhấc cánh lên được. Trời ngày một nóng hầm hập. Bác bò nông phải đuổi theo đàn con của bác. Bác gọi chú bò nông nhỏ dặn dò mọi việc cần thiết khi chăm sóc mẹ. Chú bò nông nhỏ vâng dạ ghi lòng.

Từ buổi ấy, bò nông hết dất mẹ đi tìm nơi mát mẻ, lại mò mẫm đi kiếm mồi. Đêm đến, gió gợn hiu hiu, chú bò nông một thân một mình ra đồng xúc tép, xác cá. Đôi chân khẳng khiu của chú vốn đã dài, giờ càng như dài thêm ra vì lặn lội.

Trên đồng nẻ, dưới ao khô, cua cá chết gần hết. Mặt sông chỉ còn xấp xỉ nước. Bắt được con mồi nào, chú bò nông cũng ngậm vào miệng để phần mẹ. Chú nhớ đạo trước mỗi lần về nhà, mẹ lại há mồm ra cho các con ăn. Giờ đây, chú đã hiểu: mẹ nhin để cho các con ăn.

Ngày qua ngày, chú bò nông cứ dùng miệng làm túi đựng thức ăn nuôi mẹ. Cái mồm xưa vốn gọn ghẽ, nay chảy xệ xuống giống hệt cái túi. Ngày nay, nó vừa là chiếc lưới, cái giằm, cái nôm đi đánh cá, vừa là kỉ niệm hiếu thảo của một đứa con ngoan.

Theo Phong Thu

(SGV Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 696, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

BÔNG LÚA

1. Ngày xưa, có hai chú chuột sống chung với một chú gà trống. Hai chú chuột rất lười, chẳng chịu làm gì. Còn gà từ tỉnh mơ đã dậy chăm chỉ làm việc.

Một hôm, gà quét sân và nhìn thấy một bông lúa mì. Nó gọi to:

– Các cậu lại đây xem tớ tìm được gì này!

Tức thì hai chú chuột cũng chạy lại:

– Phải đem tuốt thôi!

– Ai tuốt bây giờ? - Gà hỏi

– Ai cũng được, trừ tớ – Cả hai đồng thanh.

– Tớ sẽ tuốt. – Gà nói.

2. Tuốt lúa xong,

– Lại đây xem tớ có bao nhiêu là hạt!

Hai chú chuột lại chạy đến:

– Bây giờ phải mang đến cối xay!

– Thế ai mang bây giờ? – Gà hỏi.

– Ai cũng được, trừ tớ – Cả hai lại tranh nhau nói.

– Thôi được, tớ mang vậy. – Gà nói rồi vác bao tải đi.

3. Hai chú chuột tiếp tục đẩy cho gà trống nhào bột, lấy củi, nhóm lò, nướng bánh.

Bánh vừa chín toả mùi thơm thì chúng đã chạy tới:

– Ôi chao, tôi đói mềm ra rồi!

Gà thông thả:

– Khoan đã! Hãy nói xem ai nhìn thấy bông lúa, ai tuốt lúa và mang gạo tới cối?

– Là cậu! – Cả hai nói nhỏ.

– Còn ai nhào bột, lấy củi, nhóm lò, nướng bánh?

– Đều là cậu! – Hai chú chuột lí nhí.

– Thế các cậu làm gì?

4. Chẳng biết trả lời thế nào, hai chú chuột lúng túng bỏ đi, Gà trống cũng chẳng giữ chúng lại, vì không nên mời kẻ lười biếng ăn bánh.

Truyện dân gian U-crai-na (Ukraina)

(Đọc và kể chuyện văn học ở vườn trẻ, NXBGD, 1978)

(SGV Tiếng Việt lớp 3, tập 2, trang 162-163, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

KHO BÁU

1. Ngày xưa, có hai vợ chồng người nông dân kia quanh năm hai sương một nắng, cuốc bẫm cày sâu. Hai ông bà thường ra đồng từ lúc gà gáy sáng và trở về nhà khi đã lặn mặt trời. Đến vụ lúa, họ cấy lúa, gặt hái xong, lại trồng khoai, trồng cà. Họ không để cho đất nghỉ, mà cũng chẳng lúc nào ngơi tay. Nhờ làm lụng chuyên cần, họ đã gây dựng được một cơ ngơi đàng hoàng.

2. Nhưng rồi, hai ông bà mỗi ngày một già yếu. Hai con trai của họ đều ngại làm ruộng, chỉ mơ chuyện hão huyền. Ít lâu sau, bà lão qua đời. Rồi ông lão cũng lâm bệnh nặng. Biết mình khó lòng qua khỏi, ông dặn dò các con:

- Cha không sống mãi để lo cho các con được. Ruộng nhà có một kho báu, các con hãy tự đào lên mà dùng.

3. Theo lời cha, hai người con đào bới cả đám ruộng mà chẳng thấy kho báu đâu. Vụ mùa đến, họ đành trồng lúa. Nhờ làm đất kỹ, vụ ấy lúa bội thu. Hết mùa, hai người con lại ra công đào bới mà vẫn không tìm được gì. Mùa tiếp theo, họ lại đành trồng lúa và vụ ấy lúa cũng bội thu.

Liên tiếp mấy vụ liền được mùa, hai anh em có của ăn của để. Lúc ấy, họ mới hiểu lời dặn dò khi trước của người cha.

(Theo Ngụ ngôn Ê-dốp (Nguyệt Tú dịch))

(SGK Tiếng Việt lớp 2, tập 2, trang 83, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

CON SẺ

1. Tôi đi dọc lối vào vườn. Con chó chạy trước tôi. Chợt nó dừng chân và bắt đầu bò, tuồng như đánh hơi thấy vật gì. Tôi nhìn dọc lối đi và thấy một con sẻ non mép vàng óng, trên đầu có một nhúm lông tơ. Nó rơi từ trên tổ xuống.

2. Con chó chậm rãi lại gần. Bỗng từ trên cây cao gần đó, một con sẻ già có bộ ức đen nhánh lao xuống như hòn đá rơi trước mõm con chó. Lông sẻ già dựng ngược, miệng rít lên tuyệt vọng và thảm thiết. Nó nhảy hai ba bước về phía cái mõm há rộng đầy răng của con chó.

3. Sẻ già lao đến cứu con, lấy thân mình phủ kín sẻ con. Giọng nó yếu ớt nhưng hung dữ và khản đặc. Trước mắt nó, con chó như một con quỷ khổng lồ. Nó sẽ hi sinh. Nhưng một sức mạnh vô hình vẫn cuốn nó xuống đất.

4. Con chó của tôi dừng lại và lùi... Dường như nó hiểu rằng trước mặt nó có một sức mạnh. Tôi vội lên tiếng gọi con chó đang bối rối ấy tránh ra xa, lòng đầy thán phục.

5. Vâng, lòng tôi đầy thán phục, xin bạn đừng cười. Tôi kính cẩn nghiêng mình trước con chim sẻ bé bỏng dũng cảm kia, trước tình yêu của nó.

(Theo Tuốc-ghê-nhép)

(SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 2, trang 90-91, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

ĐỘI VIÊN TƯƠNG LAI

Hôm nay, Linh sẽ nộp đơn xin vào Đội. Linh vui lắm! Thế là Linh sắp trở thành đội viên rồi. Từ hôm qua, Linh đã nắn nót viết một tờ đơn rất đẹp và cất ngay ngăn trong cặp. Thế mà trước khi đi học, Linh phát hiện ra bé Bi mở cặp của chị lấy tờ đơn ra nghịch lúc nào. Tờ đơn bị làm bẩn một vết. Cô bé cuống quýt viết lại. Dù vậy, Linh vẫn cố gắng viết thật đẹp. Đơn xin vào Đội cơ mà.

Nhưng vì thế mà Linh bị muộn giờ học. Khi Linh đến cửa lớp thì các bạn đang đứng chào cô giáo. Nghe tiếng mở cửa, cô và các bạn cùng nhìn ra. Linh luống cuống, cảm thấy mặt nóng ran vì xấu hổ.

- Em... xin lỗi cô ạ. Em...

Cả lớp đã ngồi xuống, còn cô giáo đang dịu dàng nhìn Linh.

- Em gặp chuyện gì phải không?

- Em... tờ đơn của em bị bẩn, em cố viết lại nên...

Vừa nói, Linh vừa đưa hai tờ đơn cho cô. Cô giáo cầm lấy hai tờ đơn, nhìn chăm chú. Linh lo quá: “Liệu đi học muộn thì có được kết nạp Đội nữa không?”. Cô cười, như hiểu được suy nghĩ của Linh:

- Cô thấy em viết tờ đơn mới còn đẹp hơn cả tờ trước đây. Nhưng sắp thành đội viên rồi, em nhớ cần gương mẫu hơn và đi học đúng giờ nhé. Bây giờ thì vào lớp đi em.

Nghe cô nói, Linh bất ngờ quá. Nhìn cô tươi cười, Linh vui vẻ đáp lời cô:

- Em cảm ơn cô ạ.

Tuệ Nhi

(SGV Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 91, Bộ Kết nối tri thức)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

NGƯỜI GÁC RỪNG TÍ HON

Ba em làm nghề gác rừng. Tình yêu rừng của ba đã sớm truyền sang em.

Sáng hôm ấy, ba về thăm bà nội ốm. Chiều đến, em đi loanh quanh theo lối ba vẫn đi tuần rừng. Phát hiện những dấu chân người lớn hằn trên đất, em thắc mắc: “Hai ngày nay đâu có đoàn khách tham quan nào?” Thấy lạ, em lần theo dấu chân. Khoảng hơn chục cây to cô đã bị chặt thành từng khúc dài. Gần đó có tiếng bàn bạc:

- Mày đã dặn lão Sáu Bơ tới đánh xe ra bìa rừng chưa?

Qua khe lá, em thấy hai gã trộm. Lừa khi hai gã mãi cột các khúc gỗ, em lén chạy. Em chạy theo đường tắt về quán bà Hai, xin bà cho gọi điện thoại. Một giọng nói rần rỏi vang lên ở đầu dây bên kia:

- A lô! Công an huyện đây!

Sau khi nghe em báo tin có bọn trộm gỗ, các chú công an dặn dò em cách phối hợp với các chú để bắt bọn trộm, thu lại gỗ.

Đêm ấy, lòng em như lửa đốt. Nghe thấy tiếng bành bịch của xe chở trộm gỗ, em lao ra. Chiếc xe tới gần... tới gần, mắc vào sợi dây chảo chằng ngang đường, gỗ văng ra. Bọn trộm đang loay hoay lượm lại gỗ thì xe công an lao tới.

Ba gã trộm đứng khựng lại như rô-bốt hết pin. Tiếng còi tay đã vang lên lách cách. Một chú công an vỗ vai em:

- Cháu quả là chàng gác rừng dũng cảm!

(Theo Nguyễn Thị Cẩm Châu)

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 124-125, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

BUÔN CHƯ-LÊNH ĐÓN CÔ GIÁO

Căn nhà sàn chật ních người mặc quần áo như đi hội. Mấy cô gái vừa lúi vừa trải những tấm lông thú trắng tấp từ đầu cầu thang tới cửa bếp giữa sàn. Bấy giờ, người già mới ra hiệu dẫn Y Hoa bước lên lối đi bằng lông thú mịn như nhung. Buôn Chư Lênh đã đón tiếp cô giáo đến mở trường bằng nghi thức trang trọng nhất dành cho khách quý.

Y Hoa đến bên già Rok, trưởng buôn, đang đứng đón khách ở giữa nhà sàn. Nhận con dao mà già giao cho, nhắm vào cây cột nóc, Y Hoa chém một nhát thật sâu vào cột. Đó là lời thề của người lạ đến buôn, theo tục lệ, lời thề ấy không thể nói ra mà phải khắc vào cột. Y Hoa được coi là người trong buôn sau khi chém nhát dao.

Già Rok xoa tay lên vết chém, khen:

- Tốt cái bụng đó, cô giáo ạ!

Rồi giọng già vui hẳn lên:

- Bấy giờ cho người già xem cái chữ của cô giáo đi!

Bao nhiêu tiếng người cùng ủa theo:

- Phải đấy! Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào!

Y Hoa lấy trong túi ra một trang giấy, trải lên sàn nhà. Mọi người im phăng phắc. Y Hoa nghe thấy rõ cả tiếng tim đập trong lồng ngực mình. Quý hai gối lên sàn, cô giáo viết thật to, thật đậm hai chữ: “Bác Hồ”. Y Hoa viết xong, bỗng bao nhiêu tiếng cùng hò reo:

- Ôi! Chữ cô giáo này! Nhìn kìa!

- A, chữ, chữ cô giáo!

(Theo Hà Đình Cẩn)

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 144-145, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

THẦY THUỐC NHƯ MẸ HIỀN

Hải Thượng Lãn Ông là một thầy thuốc giàu lòng nhân ái, không màng danh lợi.

Có lần, một người thuyền chài có đứa con nhỏ bị bệnh đậu nặng, nhưng nhà nghèo, không có tiền chữa. Lãn Ông biết tin bèn đến thăm. Giữa mùa hè nóng nực, cháu bé nằm trong chiếc thuyền nhỏ hẹp, người đầy mụn mủ, mùi hôi tanh bốc lên nồng nặc. Nhưng Lãn Ông vẫn không ngại khổ. Ông ân cần chăm sóc đứa bé suốt một tháng trời và chữa khỏi bệnh cho nó. Khi từ giã nhà thuyền chài, ông chẳng những không lấy tiền mà còn cho thêm gạo, củi.

Một lần khác, có người phụ nữ được ông cho thuốc và giảm bệnh. Nhưng rồi bệnh tái phát, người chồng đến xin đơn thuốc mới. Lúc ấy, trời đã khuya nên Lãn Ông hẹn hôm sau đến khám kỹ mới cho thuốc. Hôm sau ông đến thì được tin người chồng đã lấy thuốc khác, nhưng không cứu được vợ. Lãn Ông rất hối hận. Ông ghi trong sổ thuốc của mình “Xét về việc thì người bệnh chết do tay thầy thuốc khác, song về tình thì tôi như mắc phải tội giết người. Càng nghĩ càng hối hận”.

Là thầy thuốc nổi tiếng, Lãn Ông nhiều lần được vua chúa vời vào cung chữa bệnh và được tiến cử vào chức ngự y, song ông đã khéo chối từ.

Suốt đời, Lãn Ông không vương vào vòng danh lợi. Ông có hai câu thơ tỏ chí của mình:

*Công danh trước mắt trôi như nước,
Nhân nghĩa trong lòng chẳng đổi phương.*

(Theo Trần Phương Hạnh)

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 153-154, CT 20062.)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

THẦY CÚNG ĐI BỆNH VIỆN

Cụ Ún làm nghề thầy cúng đã lâu năm. Khắp làng xa bản gần, nhà nào có người ốm cũng nhờ cụ đến cúng để đuổi tà ma. Nhiều người tôn cụ làm thầy, cấp sách theo cụ học nghề cúng bái.

Vậy mà gần một năm nay, chẳng hiểu cái ma nào làm cho cụ Ún ốm. Bụng cụ đau quặn, lăm lăm tưởng như có con dao cứa mạnh vào từng khúc ruột. Các học trò của cụ đã nhiều lần cúng cho thầy mà bệnh tình không thuyên giảm.

Thấy cha ngày càng đau nặng, con trai cụ khẩn khoản xin đưa cụ đi bệnh viện. Anh nói mãi, nể lời, cụ mới chịu đi.

Bác sĩ bảo cụ bị sỏi thận, phải mổ lấy sỏi ra. Cụ sợ mổ. Hơn nữa, cụ không tin bác sĩ người Kinh bắt được con ma người Thái. Thế là cụ trốn về nhà. Nhưng về đến nhà, cụ lại lên cơn đau quặn quại. Cụ bắt con mời thầy Vui, học trò giỏi nhất của cụ, đến cúng trừ ma. Cúng suốt ngày đêm, bệnh vẫn không lui.

Sáng hôm sau, bỗng có hai người áo trắng tất tả phi ngựa đến. Hóa ra họ là bác sĩ và y tá bệnh viện đi tìm cụ Ún. Bác sĩ tiêm thuốc giảm đau, cụ Ún thấy đỡ. Ngồi bên giường người bệnh, ông bác sĩ ôn tồn giải thích. Gia đình lại đưa cụ lên bệnh viện.

Nửa tháng sau, cụ Ún khỏi bệnh. Về nhà, cụ nói với bà con:

- Từ nay, tôi dứt khoát bỏ nghề thầy cúng. Bà con ốm đau nên đi bệnh viện.

(Theo Nguyễn Lăng)

(SGK Tiếng Việt lớp 5, tập 1, trang 158, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

ĐỒNG HỒ MẶT TRỜI

1. Lúc nhỏ, I-sắc Niu-ton là cậu bé ít nói nhưng rất thích tìm tòi, sáng chế. Cậu thường xuyên tự thiết kế và làm ra các đồ chơi tinh xảo.

2. Năm hơn mười tuổi, trên đường đi học, Niu-ton quan sát thấy bóng của mình cứ chạy dài ở đằng trước. Đến trưa thì cái bóng ngắn lại. Buổi chiều, cái bóng đổi hướng và lại dài ra. Một ngày liên đều như vậy, cậu cảm thấy Mặt Trời chuyển động có quy luật. Hằng ngày, cậu “đuổi theo” bóng nắng khắp nơi, ghi lại sự thay đổi vị trí của bóng mình theo từng giờ.

3. Từ những điều quan sát được, Niu-ton đã chế tạo một chiếc đồng hồ bóng nắng có hình tròn. Mặt đồng hồ có khắc nhiều vạch, ở giữa cắm một cái que. Nhờ bóng que đổ xuống các vạch khác nhau mà có thể biết được lúc đó là mấy giờ. Cậu chỉ vào một vạch và nói với bà: “Khi bóng đổ xuống đây thì bà có thể biết là cháu đã tan học”.

4. Sau khi làm xong, Niu-ton đặt đồng hồ ở giữa làng để nó báo giờ cho mọi người. Mỗi lần nhìn thấy “đồng hồ Niu-ton”, mọi người lại nhớ đến cậu bé khéo tay, thông minh của làng mình.

(Minh Đức tổng hợp)

(Tiếng Việt lớp 3, tập 1, trang 90-91, Bộ Chân trời sáng tạo)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.

1. Bạn hãy **đọc diễn cảm** văn bản dưới đây:

BÁC SĨ SÓI

1. Thấy Ngựa đang ăn cỏ, Sói thèm rỏ dãi. Nó toan xông đến ăn thịt Ngựa, nhưng lại sợ Ngựa chạy mất. Nó bèn kiếm một cặp kính đeo mắt, một ống nghe cặp vào cổ, một áo choàng khoác lên người, một chiếc mũ thêu chữ thập đỏ chụp lên đầu. Xong, nó khoan thai tiến về phía Ngựa.

2. Sói đến gần, Ngựa mới phát hiện ra. Biết là cuống lên thì chết, Ngựa bình tĩnh đợi xem Sói giở trò gì.

Sói đến gần Ngựa, giả giọng hiền lành, bảo:

- Bên xóm mời ta sang khám bệnh. Ta đi ngang qua đây, nếu cậu có bệnh, ta chữa giúp cho.

Ngựa lễ phép:

- Cảm ơn bác sĩ. Cháu đau chân quá. Ông làm ơn chữa giúp cho. Hết bao nhiêu tiền, cháu xin chịu.

Sói đáp:

- Chà! Chà! Chữa làm phúc, tiền với nông gì. Đau thế nào? Lại đây ta xem.

- Đau ở chân sau đây ạ. Phiên ông xem giúp.

3. Sói mừng rơn, mon men lại phía sau, định lựa miếng đớp sâu vào đuôi Ngựa cho Ngựa hết đường chạy.

Ngựa nhón nhón chân sau, vờ rên rỉ. Thấy Sói đã cúi xuống đúng tầm, nó tung vó đá một cú trời giáng, làm Sói bật ngựa, bốn cẳng hươ giữa trời, kính vỡ tan, mũ văng ra...

(Theo La phong-ten (Huỳnh Lý dịch))

(SGK Tiếng Việt lớp 2, tập 2, trang 41, CT 2006)

2. Bạn hãy **kể lại** câu chuyện trong văn bản trên bằng *ngôn ngữ, giọng điệu, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ*... phù hợp.

Hết./.